

UBND PHƯỜNG TRUNG MỸ TÂY
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

TRẦN QUANG KHẢI

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề kiểm tra gồm 02 trang)

KIỂM TRA CUỐI KỲ 1

NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn kiểm tra: Lịch sử và Địa lí 9

Ngày kiểm tra: 27 tháng 12 năm 2025

Thời gian làm bài: 60 phút

(Không kể thời gian phát đề)

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7,0 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN: (3,0 điểm)

Câu 1: Thành tựu nổi bật về khoa học - kĩ thuật của Liên Xô sau năm 1945 là gì?

A. Trở thành nước công nghiệp đứng đầu thế giới.

C. Là nước khởi xướng Chiến tranh lạnh.

B. Sản xuất được bom nguyên tử năm 1949.

D. Giành thuộc địa rộng lớn.

Câu 2: Sự kiện nào đánh dấu chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô chấm dứt?

A. Đảng Cộng sản Liên Xô bị đình chỉ hoạt động.

B. Các nước cộng hòa tách ra khỏi Liên bang Xô Viết, tuyên bố độc lập.

C. Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) được thành lập.

D. Goóc-ba-chốp từ chức, lá cờ búa liềm trên nóc điện Krem-li bị hạ xuống.

Câu 3: Nguyên nhân quan trọng giúp Cách mạng tháng Tám giành thắng lợi nhanh chóng là gì?

A. Nhân dân có truyền thống chống ngoại xâm.

B. Hệ thống thuộc địa của Nhật suy yếu.

C. Đảng ta có đường lối đúng đắn, nắm bắt thời cơ kịp thời.

D. Các nước Đồng minh hỗ trợ trực tiếp.

Câu 4: Bài học kinh nghiệm lớn nhất từ Cách mạng tháng Tám đối với sự nghiệp dựng xây đất nước hiện nay là gì?

A. Dựa vào sự giúp đỡ quốc tế.

C. Nắm bắt thời cơ và phát huy sức mạnh toàn dân.

B. Phát triển lực lượng vũ trang.

D. Chỉ tập trung phát triển kinh tế.

Câu 5: Trong các ý dưới đây, ý nào không phải là biểu hiện của Chiến tranh lạnh?

A. Chạy đua vũ trang, tăng cường ngân sách quốc phòng.

B. Cạnh tranh sức mạnh kinh tế, khoa học - kĩ thuật.

C. Các cuộc chiến tranh cục bộ bùng nổ.

D. Xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển.

Câu 6: Kết thúc Chiến tranh lạnh (1989) đã dẫn đến hệ quả nào dưới đây?

A. Hòa hoãn và hòa dịu trong quan hệ quốc tế.

C. Chiến tranh thế giới thứ ba bùng nổ.

B. Mĩ suy yếu hoàn toàn.

D. Cục diện hai cực – hai phe tiếp tục duy trì.

Câu 7: Nhân tố nào tạo tiền đề cho việc phát triển các ngành dịch vụ ở nước ta?

A. Khí hậu.

C. Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên.

B. Hệ thống chính sách.

D. Cơ sở hạ tầng.

Câu 8: Loại hình giao thông vận tải nào sau đây đóng vai trò quan trọng nhất đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta?

A. Đường bộ.

C. Đường hàng không.

B. Đường sắt.

D. Đường sông.

Câu 9: Ngành giao thông vận tải nước ta có đặc điểm nào sau đây?

A. Mạng lưới giao thông không ngừng mở rộng và tốc độ phát triển nhanh.

B. Các loại hình giao thông chưa xuất hiện đầy đủ.

C. Chất lượng giao thông chậm đổi mới.

D. Tốc độ phát triển chậm và có nhiều biến động.

Câu 10: Viễn thông bao gồm các hoạt động nào sau đây?

A. Hoạt động gửi, truyền, nhận và xử lí số liệu.

B. Hoạt động gửi, nhận, vận chuyển thư tín, hàng hóa.

C. Hoạt động gửi, truyền, nhận và xử lí số liệu, hình ảnh, âm thanh... bằng các thiết bị điện tử.

D. Hoạt động nhận, vận chuyển thư tín, bưu phẩm, hàng hóa.

Câu 11: Cây công nghiệp lâu năm quan trọng nhất ở Trung du và miền núi phía Bắc là loại cây nào?

A. Cao su.

C. Cà phê.

B. Điều.

D. Chè.

Câu 12: Vùng Đồng bằng sông Hồng tiếp giáp với các vùng kinh tế nào sau đây?

- A. Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Trung du miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ.
- C. Đông Nam Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long và Duyên hải Nam Trung Bộ.

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI: (2,0 điểm)

Câu 13: “Cuộc khủng hoảng tên lửa ở Cu-ba năm 1962 là cuộc khủng hoảng nghiêm trọng nhất trong thời kì Chiến tranh lạnh. Nó đã đẩy nhân loại tới nguy cơ của một cuộc chiến tranh hạt nhân giữa Mỹ và Liên Xô...”.

(Nguồn: Sách giáo khoa Lịch sử Địa lí 9 chân trời sáng tạo/trang 47)

Từ đoạn trích trên, em hãy nhận định các ý sau đây đúng hay sai.

- A. Cuộc khủng hoảng tên lửa Cuba năm 1962 chỉ là mâu thuẫn nhỏ về kinh tế giữa Mỹ và Liên Xô.
- B. Khủng hoảng tên lửa Cu-ba cho thấy Chiến tranh lạnh luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng nổ xung đột hạt nhân.
- C. Khủng hoảng Cu-ba cho thấy khi xảy ra căng thẳng, các quốc gia có thể sử dụng vũ khí hạt nhân ngay lập tức để bảo vệ lợi ích của mình.
- D. Bài học từ khủng hoảng Cu-ba giúp chúng ta hiểu rằng xung đột quốc tế chỉ có thể giải quyết bền vững bằng hòa bình và đối thoại.

Câu 14: Cho bảng số liệu:

Sản lượng lúa, thủy sản và số lượng lợn của vùng Đồng bằng sông Hồng, giai đoạn 2010 – 2021

Năm	2010	2015	2021
Sản lượng lúa (triệu tấn)	6,8	6,7	6,0
Sản lượng thủy sản (triệu tấn)	0,6	0,8	1,2
Sản lượng lợn (triệu con)	7,3	7,0	4,8

(Nguồn: Lịch sử và Địa lí 9, Chân trời sáng tạo, NXB Giáo dục Việt Nam, 2023, trang 172)

Từ bảng số liệu trên, em hãy nhận định các ý sau đây đúng hay sai.

- A. Lợn là vật nuôi chính ở đồng bằng sông Hồng, chiếm hơn 20% sản lượng cả nước.
- B. Đồng bằng sông Hồng là vùng trọng điểm sản xuất lương thực đứng thứ nhất nước ta.
- C. Đồng bằng sông Hồng đang phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái bền vững.
- D. Lợn là vật nuôi chính của vùng đồng bằng sông Hồng vì đây là vùng trọng điểm lương thực, thực phẩm và dân cư đông đúc.

III. TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN: (2,0 điểm)

Câu 15: Hãy trả lời câu hỏi sau đây bằng cụm từ có 4 chữ.

Sự kiện lịch sử ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn Độc lập tại đâu?

Câu 16: Phát biểu sau đây đúng hay sai? Nếu sai, em hãy sửa lại cho đúng.

“Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 diễn ra 30 ngày, Đảng ta có quá trình chuẩn bị 5 năm.”

Câu 17: Phát biểu sau đây là đúng hay sai? Nếu sai, em hãy sửa lại cho đúng.

“Hà Nội là thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là trung tâm kinh tế quốc gia.”

Câu 18: Đọc đoạn văn sau, em hãy cho biết đoạn văn nhắc tới vùng lãnh thổ nào của nước ta?

“Bao gồm 6 tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương là: Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình.”

B. PHẦN TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm)

Em hãy nêu nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng sụp đổ và tan rã của Liên Xô nửa sau thập niên 80 đến năm 1991? Từ những hạn chế trong cải tổ của Liên Xô giai đoạn 1985–1991, em hãy đề xuất một giải pháp giúp Việt Nam tránh lặp lại “vết xe đổ” này trong quá trình đổi mới và hội nhập hiện nay.

Câu 2: (1,5 điểm) Dựa vào kiến thức đã học và vốn hiểu biết của bản thân, em hãy:

- a) Phân tích vai trò của khoa học – công nghệ đối với sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ.
- b) Phân tích một số xu hướng mới trong ngành du lịch nước ta.

Hết

(Học sinh nộp lại đề sau khi hết thời gian làm bài)

Họ tên học sinh:

Số báo danh:..... Phòng:..... Lớp:.....

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7,0 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN: (3,0 điểm) Mỗi câu đúng 0,25 điểm.

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
B	D	C	C	D	A
Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
C	A	A	C	D	B

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI: (2,0 điểm) Mỗi ý đúng 0,25 điểm.

Câu	A	B	C	D
13	Sai	Đúng	Sai	Đúng
14	Đúng	Sai	Đúng	Đúng

III. TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN: (2,0 điểm) Mỗi câu đúng 0,5 điểm.

Câu	Nội dung
15	- Quảng trường Ba Đình.
16	- Sai. - Sửa lại: Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 diễn ra <u>15 ngày</u> , Đảng ta có quá trình chuẩn bị <u>15 năm</u> .
17	- Trả lời: Sai. - Sửa lại: Hà Nội là thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là trung tâm <u>chính trị - hành chính</u> quốc gia.
18	- Vùng đồng bằng sông Hồng.

B. PHẦN TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (1,5 điểm)	HS nêu được nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng sụp đổ và tan rã của Liên Xô nửa sau thập niên 80 đến năm 1991: - Chế độ xã hội chủ nghĩa Liên Xô tan rã do kinh tế khủng hoảng trì trệ, quản lý yếu kém, dân chúng bất mãn và áp lực quốc tế, dẫn đến 11 nước cộng hòa trong liên bang Xô Viết thành lập Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG).	0,5đ
	Từ những hạn chế trong cải tổ của Liên Xô giai đoạn 1985–1991, HS đề xuất một giải pháp giúp Việt Nam tránh lặp lại “vết xe đổ” này trong quá trình đổi mới và hội nhập hiện nay: - Việt Nam cần xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, hiệu quả và luôn đổi mới kịp thời, kiên định con đường chủ nghĩa xã hội. - Đổi mới kinh tế linh hoạt, quản lý hiệu quả và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân. Điều này giúp đất nước phát triển bền vững, tránh rơi vào khủng hoảng như Liên Xô.	1,0đ
2 (1,5 điểm)	a) HS phân tích được vai trò của khoa học – công nghệ đối với sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ: - Sự tiến bộ và những thành tựu nổi bật trong các lĩnh vực khoa học – công nghệ như công nghệ thông tin, công nghệ viễn thông,... đã giúp nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động và phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ.	0,5đ
	b) HS phân tích được một số xu hướng mới trong ngành du lịch nước ta: - Đẩy mạnh phát triển du lịch bền vững: góp phần bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học. - Tập trung phát triển các loại hình du lịch tiềm năng: du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp và nông thôn, du lịch sinh thái. - Phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh: ứng dụng công nghệ số trong du lịch. - Mở rộng thị trường: duy trì và đẩy mạnh khai thác thị trường khách nội địa, đa dạng hóa các phân khúc thị trường mục tiêu.	1,0đ

Hết



UBND PHƯỜNG TRUNG MỸ TÂY
TRƯỜNG THCS TRẦN QUANG KHẢI

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ NĂM HỌC 2025 – 2026

KIỂM TRA CUỐI KÌ 1
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9
Thời gian làm bài: 60 phút

TT	Chủ đề /Chương	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn ⁽¹⁾			Đúng – sai ⁽²⁾			Trả lời ngắn ⁽³⁾			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng							
1	VIỆT NAM TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	Cách mạng tháng Tám năm 1945.	2	-	-	-	-	-	1	1	-	-	-	-	2	1	-	15%
2	THẾ GIỚI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991	Chiến tranh lạnh (1947 – 1989).	2	-	-	-	0,5	0,5	-	-	-	-	-	-	2	0,5	0,5	15%
		Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991.	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,5	0,5	2	0,5	0,5	20%
3	DỊCH VỤ	– Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ. – Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông. – Thương mại, du lịch.	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,5	0,5	4	0,5	0,5	25%
4	VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ	– Các đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên. – Đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng. – Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng.	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	2,5%
5	VÙNG ĐÔNG BẮNG SÔNG HỒNG	– Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ. – Các đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng. – Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng.	1	-	-	-	0,5	0,5	1	1	-	-	-	-	2	1,5	0,5	22,5%
Tổng số câu			12	-	-	-	1	1	2	2	-	-	1	1	14	4	2	20
Tổng số điểm			3,0 ⁽⁵⁾			2,0			2,0			3,0			4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100%

-
- (1) Mỗi câu hỏi bao gồm 4 ý nhỏ, mỗi ý học sinh phải chọn đúng hoặc sai. Một số tài liệu xếp loại câu hỏi này vào loại *Nhiều lựa chọn phức hợp* hoặc *Nhiều lựa chọn có nhiều phương án đúng*.
- (2), (3) Đối với môn học không sử dụng dạng này thì chuyển toàn bộ số điểm cho dạng “Đúng – Sai” hoặc “Nhiều lựa chọn” (Xóa các cột nếu không dùng đến và giãn cột “Nội dung/Đơn vị kiến thức”)
- (4) Có ở trong một số ô của ma trận, thể hiện số câu hỏi hoặc câu hỏi số bao nhiêu.
- (5) Lựa chọn sao cho được khoảng 3,0 điểm, tương ứng với tỉ lệ khoảng 30%; tương tự như thế đối với các dạng khác.



UBND PHƯỜNG TRUNG MỸ TÂY
TRƯỜNG THCS TRẦN QUANG KHẢI

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ NĂM HỌC 2025 – 2026

KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9

Thời gian làm bài: 60 phút

TT	Chủ đề /Chương	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ						Trả lời ngắn			Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			Đúng – sai								
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	VIỆT NAM TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	Cách mạng tháng Tám năm 1945.	Nhận biết: - Nêu được tình hình Việt Nam dưới ách thống trị của Pháp – Nhật Bản. - Trình bày được diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Thông hiểu - Trình bày được sự chuẩn bị của nhân dân Việt Nam tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền: chuyển hướng chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương; sự ra đời của Mặt trận Việt Minh; cao trào kháng Nhật cứu nước. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.	2 (NT)						1 (NT)	1 (TH)				
2	THẾ GIỚI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991	Chiến tranh lạnh (1947 – 1989).	Nhận biết: - Nêu được khái niệm Chiến tranh lạnh, thời gian diễn ra (1947–1989). - Liệt kê được các bên tham gia (Mỹ và Liên Xô, cùng các đồng minh). Thông hiểu - Nêu được nguyên nhân, những biểu hiện và hậu quả của Chiến tranh lạnh. Vận dụng - Vận dụng hiểu biết để phân tích tác động của Chiến tranh lạnh đến một khu vực hoặc sự	2 (NT)				0,5 (TH)	0,5 (VD)						

		<p>kiện cụ thể (ví dụ: Việt Nam, Đức, Triều Tiên...).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ tình hình thế giới hiện nay để thấy được bài học về hòa bình và tránh chạy đua vũ trang. - Trình bày suy nghĩ cá nhân về hậu quả của xung đột kéo dài giữa các quốc gia. 																		
		<p>Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991.</p>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa của Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được nguyên nhân dẫn đến tình trạng khủng hoảng và sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu. - Rút ra bài học từ sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu (quản lí kinh tế, cải cách chính trị, vai trò của nhà nước...). 	2 (NT)															0,5 (TH)	0,5 (VD)
3	DỊCH VỤ	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ. - Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông. - Thương mại, du lịch. 	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được trên bản đồ các tuyến đường bộ huyết mạch, các tuyến đường sắt, các cảng biển lớn và các sân bay quốc tế chính. - Trình bày được sự phát triển ngành bưu chính viễn thông. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ: vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên, dân cư và nguồn lao động, chính sách, khoa học-công nghệ, thị trường, vốn đầu tư, lịch sử văn hóa. <p>Vận dụng</p>	4 (NT)															0,5 (TH)	0,5 (VD)

			- Phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch.																
4	VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ	<ul style="list-style-type: none"> - Các đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên. - Các đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng. - Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng. 	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế của vùng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). 	1 (NT)															
5	VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ. - Các đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng. - Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng. 	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng, sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Hồng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được thế mạnh của vùng về tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển nông - lâm - thủy sản. - Trình bày được vấn đề phát triển kinh tế biển. - Phân tích được đặc điểm dân cư, nguồn lao động và ảnh hưởng của các nhân tố này đến sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng, vấn đề đô thị hoá ở Đồng bằng sông Hồng. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được vị thế của Thủ đô Hà Nội. 	1 (NT)			0,5 (TH)	0,5 (VD)	1 (NT)	1 (TH)									
Tổng số câu				12			1	1	2	2						1	1		
Tổng số điểm						3,0	2,0		2,0							3,0			
Tỉ lệ %						30	20		20							30			

⁽⁶⁾ Có trong một số ô của bản đặc tả, ghi tắt tên của năng lực (đã được quy định trong chương trình môn học/hoạt động giáo dục).

UBND PHƯỜNG TRUNG MỸ TÂY TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN QUANG KHẢI <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; display: inline-block;"> ĐỀ CHÍNH THỨC </div> <i>(Đề kiểm tra gồm 04 trang)</i>	KIỂM TRA CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026 Môn kiểm tra: Tiếng Anh 9 Ngày kiểm tra: 27 tháng 12 năm 2025 Thời gian làm bài: 60 phút <i>(Không kể thời gian phát đề)</i>
--	---

Họ và tên thí sinh: _____ Lớp: 9A _____ SBD: _____ Phòng: _____	Chữ ký giám thị 1	Chữ ký giám thị 2	SỐ CỦA MỖI BÀI Từ 1 đến 32 do Giám thị ghi SỐ PHÁCH do CT HĐ chấm thi ghi
---	-------------------	-------------------	--

Nhận xét	Điểm (bằng số và bằng chữ)	Chữ ký giám khảo 1	Chữ ký giám khảo 2	SỐ PHÁCH do CT HĐ chấm thi ghi SỐ CỦA MỖI BÀI Từ 1 đến 32 do Giám thị ghi
----------	----------------------------	--------------------	--------------------	--

Điểm phần I	Điểm phần II	Điểm phần III	Điểm phần IV	Điểm phần V	Điểm phần VI	Điểm phần VII	Điểm tổng

LƯU Ý QUAN TRỌNG: Đề thi gồm 04 trang. Thí sinh làm bài ngay trên đề thi này. Thí sinh phải làm đúng theo hướng dẫn cách ghi câu trả lời ở mỗi phần. Bài làm chỉ được chấm ở các phần ANSWERS. Mọi cách ghi khác đều không được chấm điểm.

I. Choose the word / phrase (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence. (3,5 pts)
Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào phần ANSWERS.

1. Which word has the **underlined part pronounced differently** from that of the others?
 A. combined B. improved C. happened D. practiced
2. Which word has the **underlined part pronounced differently** from that of the others?
 A. relative B. mention C. extended D. nephew
3. Which word has a **different stress pattern** from that of the others?
 A. appliance B. generate C. monitor D. furniture
4. Which word has a **different stress pattern** from that of the others?
 A. pastry B. explore C. dumpling D. hostel
5. **Nam:** My teacher advised us to keep an English diary _____ writing skills.
Mai: I started writing about my day in English – it’s really fun!
 A. improving B. improve C. improved D. to improve
6. **Peter:** Why was the cricket match canceled, Anna?
Anna: It was canceled _____ the bad weather.
 A. because B. because of C. although D. despite
7. **Malcom:** I’m thinking of buying those new trash cans. They seem pretty useful.
Vy: The trash cans will be great for people that want to reduce their impact _____ the environment.
 A. on B. under C. for D. about
8. **Tony:** Why do you want to study overseas?
Linh: I want to have more _____ for my future career.
 A. contents B. methods C. opportunities D. challenges
9. **Tom:** How was your trip to Thailand?
Nancy: It was amazing! Drinking coconut water on the beach was so _____.
 A. thrilling B. entertaining C. boring D. refreshing
10. **Hannah:** Grandpa, do you love going fishing?
Grandpa: Definitely yes! When I was young, I _____ go fishing with my uncle every weekend.
 A. would B. will C. can D. had to
11. **Thomas:** Do you know that man who lives next door?
Helen: He’s the man _____ son plays football for Manchester United.
 A. which B. who C. whose D. whom

ANSWERS
1.
2.
3.
4.
5.
6.
7.
8.
9.
10.
11.



THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY

12. **Mark:** How has communication changed over time?

Lucy: In the past, people _____ write letters, but now we mostly use smartphones.
 A. use to B. used to C. are used to D. uses to

13. **Anna:** Do you like your bedroom?

Mike: _____
 A. No. There are lots of things nearby. B. Yes. I can't disagree more.
 C. No. I think that's cool. And you? D. Yes. But I wish it looked a bit cozier.

14. **Alex:** I like watching the news to improve my English. How about you?

Ann: _____
 A. Me too. B. The weather's great!
 C. His English is amazing. D. Everyone needs it.

12.
13.
14.

II. Look at the signs. Choose the best answer (A, B, C or D) for questions 15 and 16. (0,5 pt)

Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào phần ANSWERS.

15. What does the sign (a) say?

- A. You can get wireless internet access here, free of charge.
- B. You shouldn't pay to use the Wi-Fi here.
- C. You have to ask for free internet connection.
- D. You need to use the free Wi-Fi network here.



Sign (a)

16. What does the sign (b) mean?

- A. You mustn't use this sink.
- B. You can drink the water freely.
- C. You shouldn't drink water from this faucet.
- D. Avoid using this sink to wash your hands.



Sign (b)

ANSWERS
15.
16.

III. Choose the word (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage. (1,5 pts)

Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào phần ANSWERS.

If you're looking (17)_____ a new house, you'll notice that houses are getting smarter. Here are a few examples of houses of the future.

Peace Cube: These apartments have smart appliances and sensors which allow you to control your house (18)_____. Each apartment has a safety system that reminds you (19)_____ the door or turn off your stove. It will call emergency services if a fire (20)_____ or someone tries to get into your house.

Sunshine Place: People who love nature will like this place. Each house has an outdoor (21)_____ that connects to a larger garden. A smart gardening system will monitor and water your plants, (22)_____ you don't have to worry about forgetting to water them. The houses also have voice assistants which can entertain your kids.

What do you think of these places? What new technology do you want to see in homes?

- 17. A. after B. for C. up D. at
- 18. A. remotely B. officially C. eventually D. impressively
- 19. A. lock B. to lock C. locking D. to locking
- 20. A. overcomes B. disappears C. reduces D. happens
- 21. A. environment B. apartment C. space D. center
- 22. A. but B. however C. so D. which

ANSWERS
17.
18.
19.
20.
21.
22.

THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY

IV. Read the following passage. Decide if the statements from 23 to 26 are True or False, and choose the correct answers (A, B, C or D) for questions 27 and 28. (1,5 pts)

Are you finding it difficult to learn English? Don't worry! I'm here to help. Everyone learns differently. Maybe one or two of the ideas below will make it easier.

Turn on the English subtitles: You can learn English while watching your favorite TV shows in your native language. Turn on the English subtitles and read them while the people are speaking.

Note down new words you learn: Do you often try to learn something new and then forget it? Keep a note to note down new words and phrases, then look up their definitions and use them later when you practice speaking.

Sing along to music: If you like English music, you should start singing along. You can find the lyrics online and read them while you listen to your favorite songs. After that, sing along to your favorite English songs loudly and proudly to help you say the words in the future.

Practice every day: You should try to use new English words, phrases, and sentences you learned every day. Go over the notes you made in your notebook, and it will help you remember them better. I hope that helps. There are so many ways to learn. Find the ways that work best for you!

A. Choose True or False.

Thí sinh phải viết đầy đủ True hoặc False vào phần ANSWERS.

- 23. You should not read the subtitles when you watch your favorite TV shows.
- 24. You can note down new words in the notebook.
- 25. Singing along to your favorite English songs will help you say words in the future.
- 26. Using new words and phrases every day won't help you remember them better.

B. Choose the most suitable item.

Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào phần ANSWERS.

- 27. What is the main idea of the passage?
 - A. There are lots of ways to learn English.
 - B. There isn't one good way for each person.
 - C. If you don't practice every day, you won't learn.
 - D. Learning something new makes you easily forget it.
- 28. Which of the following is **NOT mentioned** in the passage as a way to improve English?
 - A. Watching TV shows with English subtitles
 - B. Writing down new words and phrases
 - C. Playing English video games
 - D. Singing along to English songs

ANSWERS
23.
24.
25.
26.
27.
28.

V. Use the correct form of the word given in each sentence. (1,5 pts)

Thí sinh viết từ cần điền vào phần ANSWERS.

- 29. He took the stairs to the fifth floor because the _____ was too crowded. (elevate)
- 30. They _____ because they wanted to start a family and build a life together. (marry)
- 31. The new app is useful, but its _____ design makes it difficult to navigate. (clunk)
- 32. _____ often take photos, visit landmarks, and enjoy local cuisine. (tour)
- 33. Learning English is _____ important for global communication. (essential)
- 34. I'm looking for unique and _____ travel experiences. (forget)

ANSWERS	29. _____	30. _____	31. _____
	32. _____	33. _____	34. _____



THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY

VI. Look at the entry of the word "generation" in a dictionary. Use what you can get from the entry to complete the sentences with two or three words. (0,5 pt)

generation *noun*

B1 **OPAL W** **OPAL S**

🔊 /,dʒenə'reɪʃn/

🔊 /,dʒenə'reɪʃn/

1 ★ **B1** [countable + singular or plural verb] all the people who were born at about the same time

- the younger/older generation
- My generation has/have grown up with social media.
- I often wonder what future generations will make of our efforts.
- The hopes and dreams of youth today are different from those of previous generations.

Thí sinh viết cụm từ cần điền vào phần ANSWERS để hoàn chỉnh mỗi câu bên dưới.

35. The _____ often finds it difficult to use modern technology such as smartphones and laptops.
36. Good education systems today will prepare _____ for a better life tomorrow.

ANSWERS 35. _____

36. _____

VII. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. (1,0 pt)

Thí sinh viết tiếp vào phần _____ để thành câu hoàn chỉnh.

37. My sister is excited about visiting Paris this summer.
→ **My sister looks** _____
38. The city was very interesting. We visited it last year.
→ **The city which** _____
39. Jennie left home early this morning so that she wasn't late for the meeting.
→ **In order not** _____
40. It's a pity that my house isn't near the beach.
→ **I wish** _____

THE END OF THE TEST

I. Choose the word / phrase (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence. (3,5 pts)

1. D. practiced
2. C. extended
3. A. appliance
4. B. explore
5. D. to improve
6. B. because of
7. A. on
8. C. opportunities
9. D. refreshing
10. A. would
11. C. whose
12. B. used to
13. D. Yes. But I wish it was a bit cozier.
14. A. Me too.

II. Look at the signs. Choose the best answer (A, B, C or D) for questions 15 and 16. (0,5 pt)

15. A. You can get wireless internet access here, free of charge.
16. C. You shouldn't drink water from this faucet.

III. Choose the word (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage. (1,5 pts)

17. B. for
18. A. remotely
19. B. to lock
20. D. happens
21. C. space
22. C. so

IV. Read the following passage. Decide if the statements from 23 to 26 are True or False, and choose the correct answers (A, B, C, or D) for the questions 27 and 28. (1,5 pts)

23. False
24. True
25. True
26. False

27. A. There are lots of ways to learn English.

28. C. Playing English video games

V. Use the correct form of the word given in each sentence. (1,5 pts)

29. elevator

30. married

31. clunky

32. Tourists

33. essentially

34. unforgettable

VI. Look at the entry of the word "generation" in a dictionary. Use what you can get from the entry to complete the sentences with two or three words. (0,5 pt)

35. older generation

36. future generations

VII. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. (1,0 pt)

37. *My sister looks* forward to visiting Paris this summer.

38. *The city which* we visited last year was very interesting.

39. *In order not* to be late for the meeting, Jennie left home early this morning.

40. *I wish* my house were / was near the beach.

The end

II. BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I i-LEARN SMART WORLD 9

STT	Kỹ năng	Dạng bài Chuẩn kiến thức	Mức độ								Số câu	Số điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng cấp thấp		Vận dụng cấp cao			
			TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN		
I. Multiple choice (4 options)	Pronunciation	The different sound Đọc và nhớ âm trong phần gạch chân của những từ tiếng Anh đã học để chọn ra câu trả lời duy nhất là từ có phần gạch chân được phát âm khác		Q1,2							2	0,5 =5%
		The different stress Đọc và nhớ trọng âm của bốn từ tiếng Anh đã học để chọn ra câu trả lời duy nhất là từ có trọng âm khác với ba từ còn lại.				Q3,4					2	0,5 =5%
	Use of English Đọc các câu và đoạn hội thoại ngắn nhớ hoặc hiểu những từ, cụm từ, giới từ và điểm ngữ pháp tiếng Anh đã học để chọn câu trả lời đúng nhất.	Grammar		Q5,6		Q7,8					4	1,0= 10%
		Vocabulary		Q9,10		Q11,12					4	1,0= 10%
	Conversation				Q13,14					2	0,5 =5%	
II. Signals (4 options)	Look at the sign/picture Choose the best answer (A,B,C, or D) for each sign/picture. Đọc hình ảnh và vận dụng kiến thức tiếng anh đã học để chọn câu trả lời đúng nhất. <i>(Cụ thể 01 câu sign hình ảnh; 01 câu sign có từ. Thống nhất dùng câu lệnh "What does the sign say?"</i>					Q15,16					2	0,5= 5%
III. Reading Cloze test (4 options)	Cloze test <i>(Gồm 6 câu 2N, 2Adj, 1 dạng thức động từ, 1 giới từ hoặc liên quan đến ngữ pháp.)</i> (4 options) Choose the word or phrase that best fits the blank space in the following passage. Đọc đoạn văn ngắn bằng tiếng Anh hiểu được từ cụm từ và các điểm ngữ pháp trong đoạn văn để chọn câu trả lời đúng nhất điền vào chỗ trống trong đoạn văn đó.					Q23,24, 25,26, 27,28					6	1,5= 5%
IV. Reading Comprehension	Reading Comprehension :Choose True or False. Đọc và hiểu văn bản nhật dụng bằng tiếng Anh cũng như 4 câu trần thuật để nhận dạng các câu trần thuật đó là đúng hay sai.					Q17,18, 19,20					4	1,0=10%



UBND PHƯỜNG TRUNG MỸ TÂY
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN QUANG KHẢI

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề kiểm tra gồm 02 trang)

KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
NĂM HỌC 2025 – 2026
Môn: Toán 9

Ngày kiểm tra: 24 tháng 12 năm 2025
Thời gian làm bài: 90 phút
(Không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (1,0 điểm) Hãy chọn đáp án đúng nhất.

Câu 1. Điều kiện xác định của phương trình $\frac{15}{x-2} - \frac{7x-2}{x^2-4} = \frac{3}{x+2}$ là:

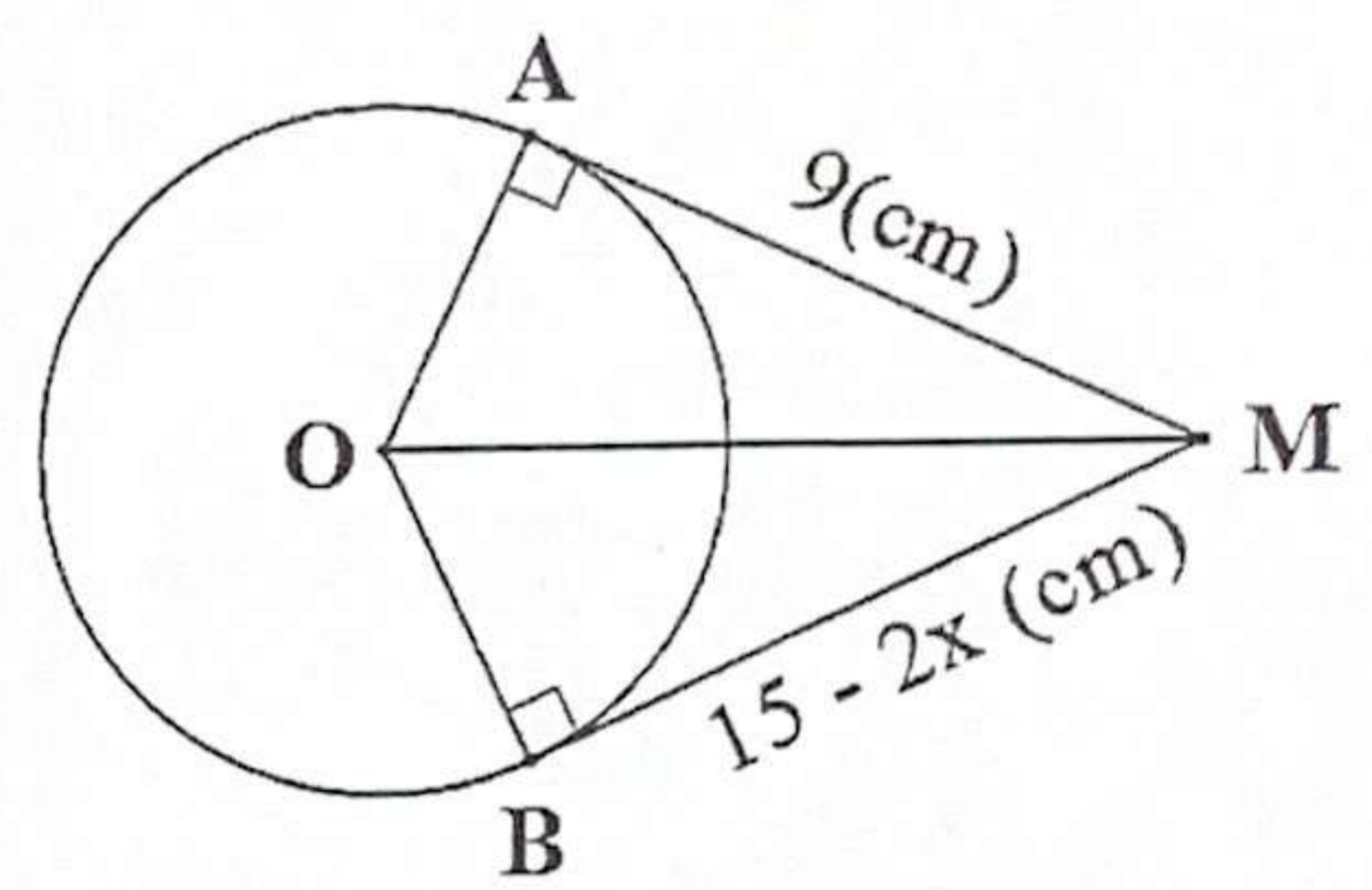
- A. $x \neq -2$.
- B. $x \neq 2$.
- C. $x \neq 2$ hay $x \neq -2$.
- D. $x \neq 2$ và $x \neq -2$.

Câu 2. Nghiệm của phương trình $(x+2)(12x-4)=0$ là:

- A. $x = -2$ và $x = 3$.
- B. $x = 2$ và $x = -3$.
- C. $x = -2$ và $x = \frac{1}{3}$.
- D. $x = 2$ và $x = \frac{-1}{3}$.

Câu 3. Quan sát hình vẽ (Hình 1). Giá trị của x là:

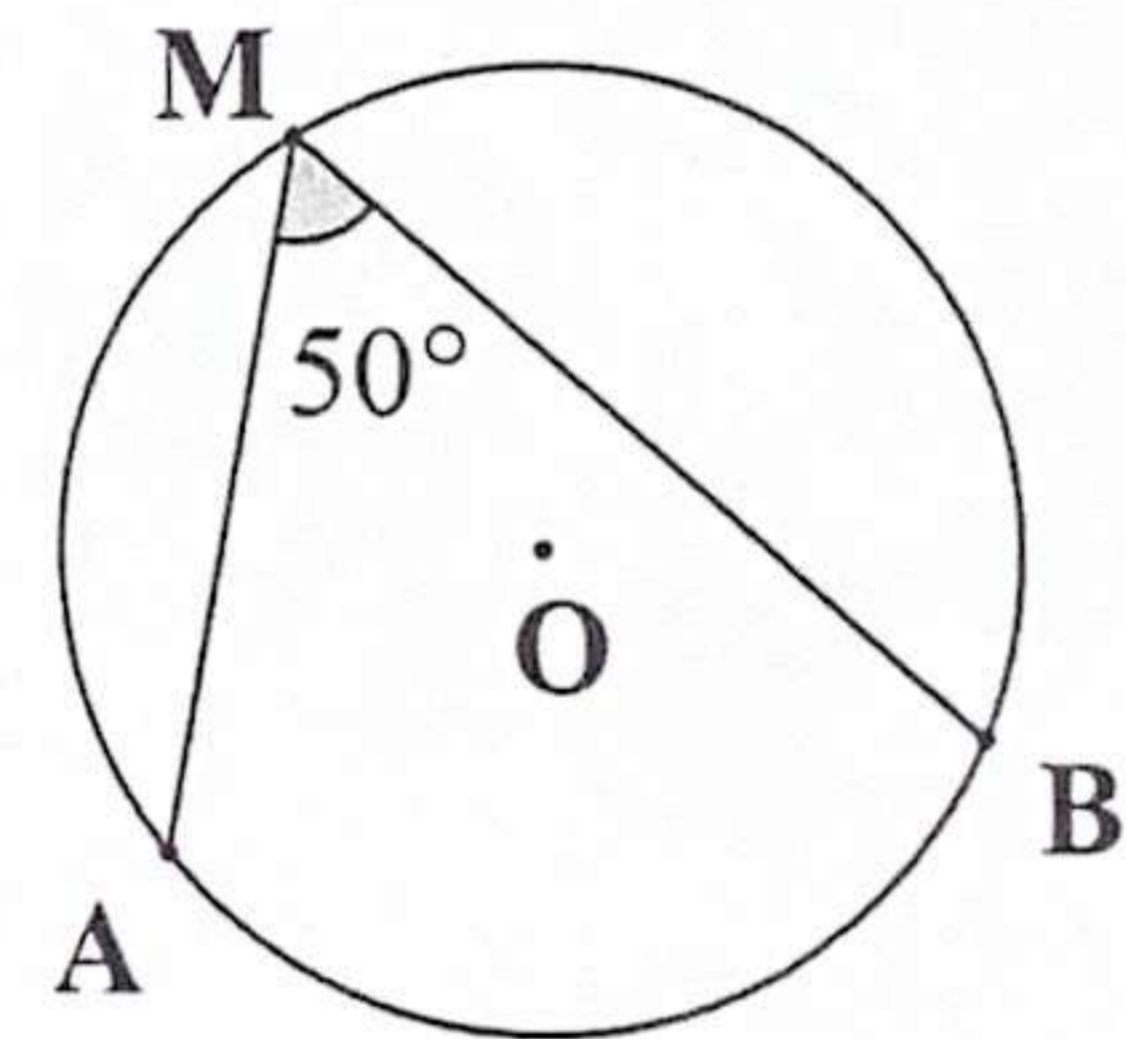
- A. $x = 12$ (cm).
- B. $x = 3$ (cm).
- C. $x = -3$ (cm).
- D. $x = -12$ (cm).



(Hình 1)

Câu 4. Cho hình vẽ (Hình 2), biết $\widehat{AMB} = 50^\circ$. Khi đó, khẳng định nào sau đây là **đúng**?

- A. $\widehat{AOB} = 25^\circ$
- B. $\widehat{AOB} = 50^\circ$
- C. $\widehat{AOB} = 100^\circ$
- D. $\widehat{AOB} = 90^\circ$



(Hình 2)

II. PHẦN TỰ LUẬN: (9,0 điểm)

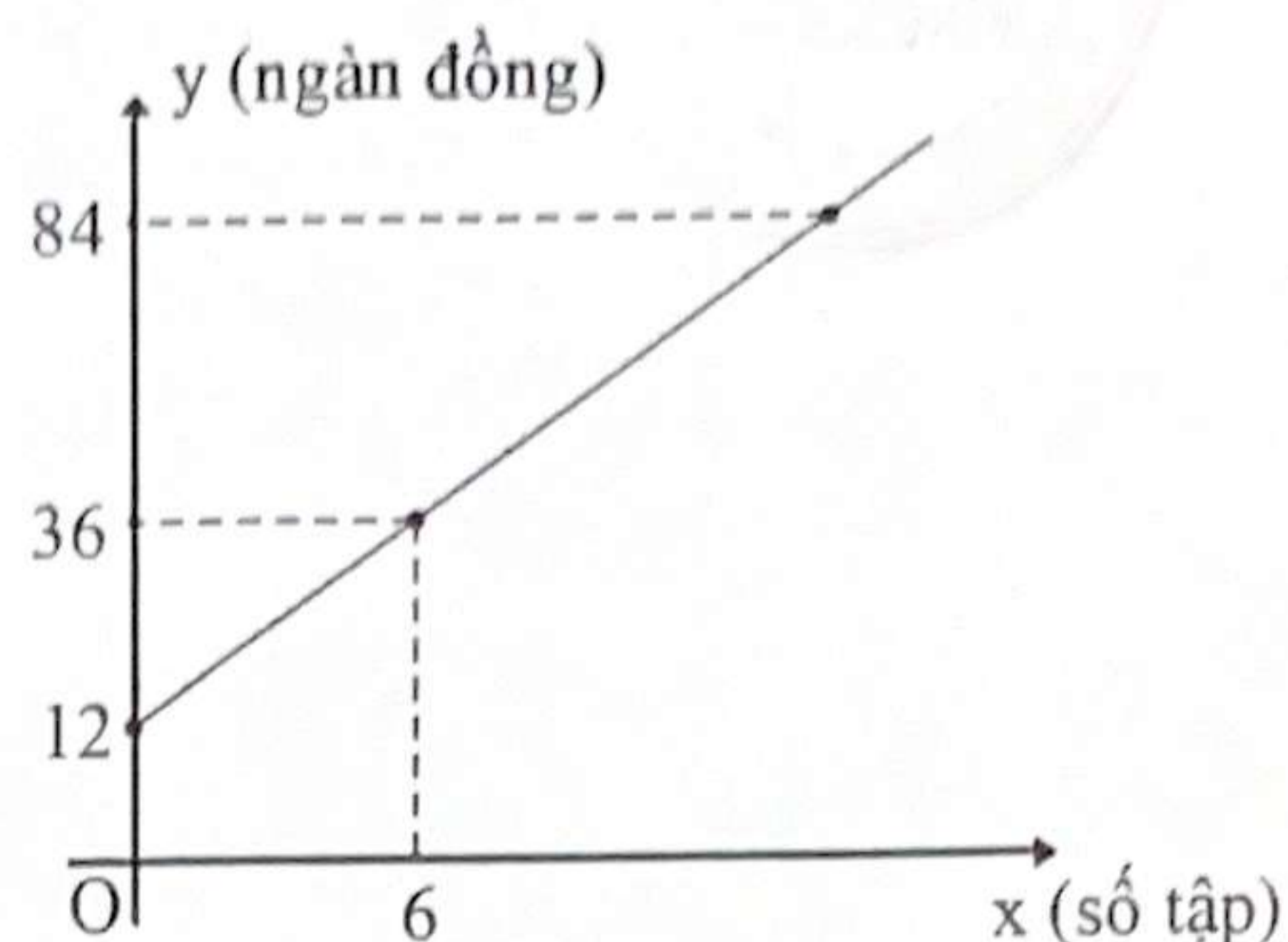
Bài 1. (2,0 điểm) Thực hiện phép tính:

- a) $3\sqrt{98} + \sqrt{512} - 4\sqrt{50}$
- b) $\sqrt{29 - 4\sqrt{7}} - \sqrt{(2 - \sqrt{7})^2}$
- c) $\frac{5\sqrt{3} - 3\sqrt{5}}{\sqrt{5} - \sqrt{3}} - \frac{22}{\sqrt{11}} + \frac{8}{\sqrt{11} + \sqrt{15}}$

Bài 2. (1,0 điểm) Trong cuộc thi khảo sát năng lực để được nhận vào công ty làm việc, người xin việc cần trả lời tất cả 60 câu hỏi và không được bỏ trống bất cứ câu nào. Nếu trả lời đúng một câu được cộng 0,5 điểm, trả lời sai một câu trừ 0,25 điểm và người xin việc có bằng ngoại ngữ được cộng thêm 2 điểm khuyến khích. Để được nhận vào công ty thì điểm khảo sát phải đạt trên 17 điểm. Hỏi chị Hoa

có bằng ngoại ngữ chuẩn quốc tế, muốn được công ty nhận vào làm việc thì khi tham gia khảo sát, chị cần trả lời đúng ít nhất bao nhiêu câu hỏi?

Bài 3. (1,5 điểm) Bạn Dũng đi xe buýt đến nhà sách để mua x quyển tập, giá mỗi quyển tập là a (đồng), gọi b (đồng) là chi phí đi xe buýt cả đi lẫn về. Hàm số bậc nhất $y = ax + b$ biểu diễn tổng số tiền bạn Dũng phải tốn khi đi mua x quyển tập ở nhà sách có đồ thị như hình vẽ (Hình 3).



(Hình 3)

a) Xác định hệ số a , b .

b) Nếu bạn Dũng đã tốn 84 ngàn đồng thì bạn Dũng mua được bao nhiêu quyển tập?

Bài 4. (1,5 điểm) Để phục vụ nhu cầu mua sắm dịp Tết Nguyên Đán, một cửa hàng A đã nhập về lô hàng gồm điện thoại của hai hãng Oppo và Samsung. Anh Minh dự định đến cửa hàng A mua 3 chiếc điện thoại Oppo và 5 chiếc điện thoại Samsung để tặng người thân, sau khi tham khảo giá niêm yết anh dự tính phải trả 79 200 000 đồng. Khi anh đến, cửa hàng đang có chương trình khuyến mãi giảm giá 5% khi mua điện thoại Oppo, giảm giá 6% khi mua điện thoại Samsung. Lúc tính tiền, anh Minh được cửa hàng thông báo khi mua điện thoại Samsung bắt đầu từ chiếc thứ 4 sẽ không thực hiện khuyến mãi trên mà giảm ngay 900 000 đồng mỗi chiếc so với giá niêm yết. Do đó, anh Minh chỉ phải trả số tiền là 74 175 000 đồng. Hỏi giá niêm yết của mỗi chiếc điện thoại của hãng Oppo, hãng Samsung là bao nhiêu?

Bài 5. (3,0 điểm) Từ điểm M nằm ngoài $(O; R)$, vẽ hai tiếp tuyến MA , MB đến đường tròn $(A, B$ là 2 tiếp điểm). Gọi H là giao điểm của OM và AB .

a) Chứng minh: 4 điểm M, A, O, B cùng thuộc một đường tròn.

b) Vẽ đường kính AC của (O) , kẻ MC cắt đường tròn (O) tại D . Chứng minh: $MA^2 = MD \cdot MC$ và $\widehat{MHD} = \widehat{MCO}$.

c) Giả sử $R = 4\text{cm}$; $OM = 2R$. Tính diện tích hình viên phân giới hạn bởi cung nhỏ AB và dây AB của đường tròn tâm (O) ? (Kết quả làm tròn đến hàng phần mười).

Hết

(Học sinh nộp lại đề sau khi hết thời gian làm bài)

Họ tên học sinh:

Số báo danh:..... Phòng: Lớp:



I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (1,0 điểm) Mỗi câu đúng 0,25 điểm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
D	C	B	C

II. PHẦN TỰ LUẬN: (9,0 điểm)

Bài	Đáp án	Điểm
1 (2,0 điểm)	a) $3\sqrt{98} + \sqrt{512} - 4\sqrt{50}$ $= 21\sqrt{2} + 16\sqrt{2} - 20\sqrt{2}$ $= 17\sqrt{2}$	0,25đ 0,25đ
	b) $\sqrt{29} - 4\sqrt{7} - \sqrt{(2 - \sqrt{7})^2}$ $= \sqrt{28} - 1 - 2 - \sqrt{7} $ $= 2\sqrt{7} - 1 + 2 - \sqrt{7}$ $= \sqrt{7} + 1$	0,25đ 0,25đ 0,25đ
	c) $\frac{5\sqrt{3} - 3\sqrt{5}}{\sqrt{5} - \sqrt{3}} - \frac{22}{\sqrt{11}} + \frac{8}{\sqrt{11} + \sqrt{15}}$ $= \frac{\sqrt{3} \cdot \sqrt{5} (\sqrt{5} - \sqrt{3})}{\sqrt{5} - \sqrt{3}} - 2\sqrt{11} + \frac{8(\sqrt{11} - \sqrt{15})}{(\sqrt{11})^2 - (\sqrt{15})^2}$ $= \sqrt{15} - 2\sqrt{11} + \frac{8(\sqrt{11} - \sqrt{15})}{-4}$ $= \sqrt{15} - 2\sqrt{11} - 2\sqrt{11} + 2\sqrt{15}$ $= 3\sqrt{15} - 4\sqrt{11}$	0,25đ 0,25đ 0,25đ
2 (1,0 điểm)	Gọi x (câu) là số câu trả lời đúng ($x \in \mathbb{N}^*; x \leq 60$) Số câu trả lời sai là $60 - x$ (câu) Tổng số điểm đạt được sau khi trả lời hết 60 câu là:	0,25đ
	$0,5x - 0,25(60 - x) + 2$ (điểm)	0,25đ
	Để vào vòng tiếp theo thì số điểm phải đạt trên 17 điểm, nên ta có: $0,5x - 0,25(60 - x) + 2 > 17$ $0,75x > 30$	0,25đ

	$x > 40$	
	Vậy số câu trả lời đúng ít nhất là 41 câu	0,25đ
3 (1,5 điểm)	Theo đề bài ta có	
	a) $(0;12) \in y = a.x + b$, ta có $0a + b = 12$ (1)	0,25đ
	$(6;36) \in y = a.x + b$, ta có $6a + b = 36$ (2)	0,25đ
	Ta có hệ phương trình $\begin{cases} 0a + b = 12 \\ 6a + b = 36 \end{cases}$ $\begin{cases} a = 4 \\ b = 36 \end{cases}$	0,25đ
	Vậy $a = 4; b = 12$; Hàm số $y = 4x + 12$	0,25đ
	b) Ta có: $y = 4x + 12$ $84 = 4x + 12$ $x = 18$	0,25đ
	Vậy bạn An mua được 18 quyển tập.	0,25đ
4 (1,5 điểm)	Gọi x, y (đồng) lần lượt là giá tiền của một chiếc điện thoại Oppo và một chiếc điện thoại Samsung ($x, y > 0$)	0,25đ
	Vì Anh Minh dự định mua 3 chiếc điện thoại Oppo và 5 chiếc điện thoại hết 79 200 000 đồng, ta có pt: $3x + 5y = 79200000$ (1)	0,25đ
	Vì Anh Minh mua 3 chiếc điện thoại Oppo và 5 chiếc điện thoại sau khuyến mãi phải trả hết 74 175 000 đồng, ta có pt: $3x(1 - 5\%) + 3y(1 - 6\%) + 2(y - 900000) = 74175000$ $2,85x + 4,82y = 75975000$ (2)	0,25đ
	Ta có hệ phương trình: $\begin{cases} 3x + 5y = 79200000 \\ 2,85x + 4,82y = 75975000 \end{cases}$	0,25đ
	$\begin{cases} x = 8900000 \\ y = 10500000 \end{cases}$ (nhận)	0,25đ

	Vậy giá tiền của một chiếc điện thoại Oppo và một chiếc điện thoại Samsung lần lượt là: 8 900 000 đồng và 10 500 000 đồng.	0,25đ
5 (3,0 điểm)		
	<p>a) Gọi I là trung điểm của OM. ΔMOA vuông tại A có AI là đường trung tuyến $\Rightarrow AI = IO = IM = \frac{1}{2}OM$ (1)</p> <p>ΔMOB vuông tại B có BI là đường trung tuyến $\Rightarrow BI = IO = IM = \frac{1}{2}OM$ (2)</p> <p>Từ 1, 2, suy ra $BI = AI = IO = IM = \frac{1}{2}OM$</p> <p>Vậy 4 điểm M, O, A, B cùng thuộc một đường tròn (I)</p>	<p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p>
	<p>b) Chứng minh được $AD \perp MC$ Chứng minh được: $OM \perp AB$ tại H Chứng minh được: $MA^2 = MH.MO$ Chứng minh được: $MA^2 = MC.MD$ Suy ra: $MH.MO = MC.MD$ Chứng minh được: $\widehat{MHD} = \widehat{MCO}$.</p>	<p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p>
	<p>c) Tính $\widehat{AOM} = 60^\circ$ Suy ra $\widehat{AOB} = 120^\circ$ Tính: $OH = \frac{R}{2}; AH = \frac{R\sqrt{3}}{2}$ $AB = 2AH = R\sqrt{3}$ Diện tích hình viên phân giới hạn bởi cung nhỏ AB và dây AB của đường tròn tâm (O) là:</p>	<p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p>

	$\frac{\pi R^2 \cdot 120}{360} - \frac{1}{2} \cdot \frac{R}{2} \cdot R \sqrt{3} = 4^2 \left(\frac{\pi}{3} - \frac{\pi}{4} \right) \approx 9,8 (\text{cm}^2)$	0,25đ
--	---	-------

***Lưu ý: Học sinh làm cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa.**

Hết

STT	Chương/Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		VDC		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	PHƯƠNG TRÌNH VÀ HỆ PHƯƠNG TRÌNH	Phương trình và hệ phương trình bậc nhất hai ẩn	2 (TN1,2) 0,5đ			1 (TL3a,b) 1,5 đ		1 (TL4) 1,5 đ			3,5 đ 35%
2	BẤT PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT MỘT ẨN	Bất đẳng thức. Bất phương trình bậc nhất một ẩn						1 (TL2) 1,0đ			1,0đ 10%
3	CĂN THỨC	Căn bậc hai và căn bậc ba của số thực Căn thức bậc hai và căn thức bậc ba của biểu thức đại số		1 (TL1a) 0,5đ		2 (TL1b,c) 1,5đ					2,0đ 20%
4	ĐƯỜNG TRÒN	Góc ở tâm, góc nội tiếp Diện tích hình quạt tròn, hình viên phân	1 (TN3) 0,25đ		1 TN4 0,25đ	1 (TL5a) 1,0đ		1 (TL5b) 1,0đ		1 (TL5c) 1,0đ	3,5đ 35%
Tổng: Số câu			3	2	1	5	0	3		1	15
Số điểm			0,75đ	0,5đ	0,25đ	4,0đ		3,5đ		1,0đ	10,0đ
Tỉ lệ %			12,5%		37,5%		35%		10%		100%
Tỉ lệ chung			55%				45%				100%

TT	Chủ đề	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
ĐẠI SỐ							
1	Chương 1. Phương trình và hệ phương trình	<i>Phương trình và hệ phương trình bậc nhất hai ẩn</i>	<p>Nhận biết :</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được khái niệm phương trình bậc nhất hai ẩn, hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. Nhận biết được khái niệm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tính được nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng máy tính cầm tay. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (<i>đơn giản, quen thuộc</i>) gắn với hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (ví dụ: các bài toán liên quan đến cân bằng phản ứng trong Hoá học,...). <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (<i>phức hợp, không quen thuộc</i>) gắn với hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. 	2TN (TN1,2) 1TL (TL3a,b)		1TL (TL 4)	
2	Chương 2. Bất đẳng thức. Bất phương trình bậc nhất một ẩn	<i>Bất đẳng thức và tính chất Bất phương trình bậc nhất một ẩn</i>	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được khái niệm bất phương trình bậc nhất một ẩn, nghiệm của bất phương trình bậc nhất một ẩn (Viết biểu thức theo x biểu thị điều kiện \geq hoặc \leq) <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Giải được bất phương trình bậc nhất một ẩn. 			1TL (TL2)	
3	Chương 3. Căn thức	<i>Căn bậc hai Căn bậc ba</i>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được khái niệm về căn thức bậc hai và căn thức bậc ba của một biểu thức đại số. 	1TL (TL1a)	2TL (TL1b, c)		

		Tính chất của phép khai phương Biến đổi đơn giản và rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai	- Thực hiện được một số phép biến đổi đơn giản về căn thức bậc hai của biểu thức đại số (căn thức bậc hai của một bình phương) Thông hiểu: - Vận dụng tính chất của phép khai phương tính giá trị của biểu thức Vận dụng Rút gọn được biểu thức chứa căn thức bậc hai				
HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG							
4	Chương 5. Đường tròn	Đường tròn. Góc ở tâm, góc nội tiếp	Nhận biết - Nhận biết được tâm, bán kính, đường kính, dây của đường tròn. - Nhận biết góc ở tâm, góc nội tiếp Thông hiểu - Giải thích được mối liên hệ giữa số đo của cung và số đo góc ở tâm, số đo góc nội tiếp. Vận dụng: Sử dụng những kiến thức đã học để chứng minh hệ thức, hai đường thẳng song, tính diện tích hình quạt tròn, hình viên phân,...	1TN (TN3)	1TN (TN4) 1TL (TL6a)	1TL (TL6b)	1TL (TL6c)
Tổng số câu				6	5	3	1
Tỉ lệ %				27,5%	27,5%	35%	10%
Tỉ lệ chung				55%		45%	

TTCM



ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề kiểm tra gồm 02 trang)

Môn kiểm tra: Giáo dục công dân 9
Ngày kiểm tra: 24 tháng 12 năm 2025
Thời gian làm bài: 45 phút
(Không kể thời gian phát đề)

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7,0 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN: (3,0 điểm)

Câu 1: Đâu **không** phải là biểu hiện của người sống có lí tưởng?

- A. Biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn.
- B. Phấn đấu làm giàu chính đáng cho mình, gia đình và xã hội.
- C. Đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực trong xã hội.
- D. Từ chối việc lên đường tham gia nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc vì các mục đích cá nhân quan trọng hơn.

Câu 2: Người có lòng khoan dung luôn tôn trọng và thông cảm với người khác, biết tha thứ cho người khác khi:

- A. bản thân thấy vui vẻ và thoải mái.
- B. họ xin lỗi và tiếp tục mắc sai lầm.
- C. họ hối hận và sửa chữa lỗi lầm.
- D. họ cảm thấy hối hận vì sai lầm.

Câu 3: Những lưu ý khi lựa chọn một hoạt động cộng đồng để tham gia là gì?

- A. Phù hợp với sức khỏe, năng lực và thời gian của bản thân.
- B. Thích là tham gia, không quan tâm đến những cái khác.
- C. Tìm kiếm trên internet, thấy cái nào hay ho là tham gia.
- D. Hoạt động nào có ích cho bản thân thì tham gia.

Câu 4: Người sống hòa nhập với cộng đồng sẽ có thêm niềm vui và sức mạnh:

- A. trong một số trường hợp.
- B. vượt qua khó khăn trong cuộc sống.
- C. để làm giàu cho gia đình mình.
- D. để chinh phục thiên nhiên.

Câu 5: Nhận định nào sau đây là **đúng**?

- A. Để bảo vệ sự công bằng cần phải tôn trọng lẽ phải.
- B. Người sống khách quan luôn phải chịu thiệt thòi.
- C. Trước các việc làm sai trái, nếu mình không liên quan thì không cần phải lên tiếng.
- D. Bất kể việc nào có lợi cho mình, đều phải cố làm cho bằng được.

Câu 6: Không phân biệt đối xử giữa người với người là biểu hiện của:

- A. khách quan
- B. công bằng
- C. trung thực
- D. phân biệt

Câu 7: Cần bảo vệ hòa bình vì hòa bình:

- A. là khát vọng của toàn nhân loại.
- B. mang đến thảm họa cho loài người
- C. giúp nhân dân được tự do làm theo ý thích của mình.
- D. giúp các nước lớn có khả năng điều khiển các nước nhỏ hơn.

Câu 8: Xu thế chung của thế giới hiện nay là gì?

- A. Chạy đua vũ trang.
- B. Đối đầu thay đổi thoai.
- C. Chiến tranh bằng vũ khí hạt nhân.
- D. Hòa bình, ổn định và hợp tác quốc tế.

Câu 9: Đâu **không** phải là ý kiến đúng về sống có lí tưởng?

- A. Sống có lí tưởng là biết xác định mục đích của bản thân và có hướng phấn đấu để thực hiện mục đích đó.
- B. Cho dù ở giai đoạn lịch sử nào thì lí tưởng của thanh niên cũng giống nhau.
- C. Sống có lí tưởng là cảm thấy hạnh phúc khi làm điều có ích cho cộng đồng, quốc gia và nhân loại.
- D. Sống có lí tưởng là phát triển bản thân và quan tâm đến lợi ích của người khác và xã hội.

Câu 10: Lòng khoan dung giúp ích gì trong giao tiếp?

- A. Tạo ra sự hiểu biết và tôn trọng
- B. Tạo ra sự tranh cãi và xung đột
- C. Tăng cường sự tự tin.
- D. Bảo vệ ý kiến cá nhân.

Câu 11: Lan là học sinh lớp 8. Thấy thôn mình tổ chức “Ngày Chủ nhật xanh” để dọn vệ sinh đường làng, trồng cây và thu gom rác thải nhựa, Lan đã rủ thêm hai bạn cùng lớp tham gia. Việc làm của Lan thể hiện phẩm chất nào dưới đây?

- A. Sống giản dị tiết kiệm.
- B. Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng và xã hội.
- C. Sống trung thực.
- D. Tôn trọng kỉ luật.

Câu 12: Phương châm của Việt Nam trong ngoại giao với các nước: Việt Nam sẵn sàng là bạn và là đối tác tin cậy của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới phấn đấu vì “...”. Em hãy điền vào dấu “...”

- A. Hòa bình, hợp tác và phát triển.
- B. Hòa bình, dân chủ và phát triển.
- C. Hòa bình, hữu nghị và phát triển.
- D. Hòa bình, độc lập và phát triển.

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI: (4,0 điểm) Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S).

Câu 1: Theo em, đâu là phương án đúng, đâu là phương án sai khi nói về tác động của hoạt động cộng đồng đối với cộng đồng?

- a) Xây dựng mối quan hệ đoàn kết, nhân ái, lan tỏa giá trị tích cực.
- b) Tham gia một cách miễn cưỡng, chỉ làm cho đủ nhiệm vụ.
- c) Đẩy mạnh kết nối giữa các thành viên, tạo sức mạnh xã hội.
- d) Chỉ là trách nhiệm của người lớn, không liên quan đến học sinh.

Câu 2: Nói về sự cần thiết của lòng khoan dung, em hãy cho biết đâu là phát biểu đúng, đâu là phát biểu sai?

- a) Lòng khoan dung là cần thiết để cuộc sống giữa mọi người trở nên thân thiện và hòa hợp hơn.
- b) Khoan dung chỉ cần thiết khi mối quan hệ có vấn đề nghiêm trọng.
- c) Người khoan dung sẽ giúp người khác có cơ hội sửa chữa và trở thành người tốt.
- d) Nhờ có lòng khoan dung, mối quan hệ giữa mọi người trở nên thân ái và tốt đẹp hơn.

Câu 3: Theo em, đâu là phát biểu đúng, đâu là phát biểu sai về lợi ích của tính khách quan?

- a) Tính khách quan giúp chúng ta tránh được những sai lầm trong các quyết định.
- b) Người khách quan sẽ có mối quan hệ tốt hơn với những người xung quanh.
- c) Thiếu khách quan chỉ gây ảnh hưởng tiêu cực đến bản thân mà không ảnh hưởng đến người khác.
- d) Công bằng giúp xây dựng mối quan hệ tốt đẹp và đoàn kết giữa các cá nhân.

Câu 4: Nói về các biện pháp bảo vệ hòa bình, theo em, đâu là phát biểu đúng, đâu là phát biểu sai?

- a) Chủ động giải quyết mâu thuẫn thông qua vũ trang là biện pháp bảo vệ hòa bình.
- b) Sử dụng vũ lực là cách nhanh nhất để bảo vệ hòa bình khi xảy ra tranh chấp.
- c) Bảo vệ hòa bình yêu cầu giải quyết các mâu thuẫn dựa trên tự do, bình đẳng.
- d) Phê phán những hành vi gây xung đột là một trong các biện pháp bảo vệ hòa bình.

B. PHẦN TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu 1: (1,0 điểm) Em đồng tình hay không đồng tình với những ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

- a. Cho dù ở giai đoạn lịch sử nào thì lí tưởng của thanh niên cũng giống nhau.
- b. Sống có lí tưởng là cảm thấy hạnh phúc khi làm điều có ích cho cộng đồng quốc gia và nhân loại.

Câu 2: (2,0 điểm) K được làm trọng tài trong trận bóng đá giữa 2 lớp 9A và 9B. Vì chơi thân với đội trưởng của lớp 9A nên K bỏ qua lỗi việt vị của đội này, dẫn tới bàn thua cho đội bóng lớp 9B. Thấy thế, một số bạn của đội bóng lớp 9B đã rời sân khi trận đấu chưa kết thúc.

- a. Em có nhận xét gì về việc làm của bạn K? Vì sao?
- b. Theo em, bạn K cần làm gì để đảm bảo tính khách quan, công bằng?

Hết

(Học sinh nộp lại đề sau khi hết thời gian làm bài)

Họ tên học sinh:

Số báo danh:..... Phòng:..... Lớp:.....



A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7,0 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN: (3,0 điểm)

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
A			X		X		X			X		X
B				X		X			X		X	
C		X										
D	X							X				

- Học sinh trả lời đúng, mỗi câu đạt 0,25 điểm.

- Học sinh trả lời sai, mỗi câu trừ 0,25 điểm.

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI: (4,0 điểm) Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S).

Câu	1	2	3	4
A	Đ	Đ	Đ	S
B	S	S	Đ	S
C	Đ	Đ	S	Đ
D	S	Đ	Đ	Đ

- Học sinh trả lời đúng, mỗi ý đạt 0,25 điểm.

- Học sinh trả lời sai, mỗi ý trừ 0,25 điểm.

B. PHẦN TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu 1: (1,0 điểm)

a. Không đồng tình (0,25 điểm). Vì lí tưởng sống được hình thành từ yêu cầu của đời sống xã hội hiện thực. Ở mỗi thời đại khác nhau, yêu cầu của đời sống xã hội hiện thực khác nhau nên con người có lí tưởng sống khác nhau. (0,25 điểm)

b. Đồng tình (0,25 điểm). Vì suy nghĩ và hành động để thực hiện mục tiêu chung, đem lại lợi ích cho cộng đồng, quốc gia và nhân loại chính là sống có lí tưởng. (0,25 điểm)

Lưu ý: Học sinh có thể trả lời theo cách hiểu của mình đối với nội dung đã học trong bài 1.

Câu 2: (2,0 điểm)

a) Hành động của bạn K là sai. (0,5 điểm)

Vì bạn K không công bằng trong trận đấu. (0,5 điểm)

b) Để đảm bảo tính khách quan và công bằng, bạn K cần:

+ Tôn trọng và tuân thủ luật chơi, đối xử công bằng với cả 2 đội. (0,5 điểm)

+ Trong trường hợp này, để khắc phục hậu quả của việc thiên vị, bạn K cần phải công bố lỗi của mình và công khai xin lỗi cho cả hai đội bóng. Bạn K cũng nên cố gắng không để những mối quan hệ cá nhân ảnh hưởng đến quyết định của mình trong tương lai và đảm bảo rằng mình sẽ tuân thủ nguyên tắc của trọng tài trong mọi trận đấu. (0,5 điểm)

Lưu ý: Học sinh có thể giải thích theo cách khác nhưng hướng đến sự khách quan công bằng đều đạt điểm.

Hết



MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - LỚP 9

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA ĐỀ KIỂM TRA

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh học kì I, năm học 2025 – 2026
- Nâng cao hiệu quả dạy học của giáo viên.
- Đề phải chính xác, đảm bảo kiến thức chuẩn, đạt hiệu quả kiểm tra.

II. HÌNH THỨC CỦA ĐỀ KIỂM TRA

- Hình thức đề kiểm tra: 70% trắc nghiệm (Trắc nghiệm khách quan, trắc nghiệm đúng sai), 30% tự luận.
- Thời gian: 45 phút.

III. MA TRẬN ĐẶC TẢ MÔN GDCD KHỐI 9

1. Ma trận

TT	Mạch nội dung	Tên bài/ Chủ đề	Mức độ đánh giá									Tổng						
			TNKQ						Tự luận			Biết	Hiểu	Vận dụng	điểm	%		
			Nhiều lựa chọn			"Đúng – Sai"			Trả lời ngắn									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng						Biết	Hiểu
1	Giáo dục đạo đức	Sống có lí tưởng	2			0,5	0,5							2,5	0,5		1,5	15%
2	Giáo dục đạo đức	Khoan dung	2	1		0,5	0,5							2,5	1,5		1,75	17,5%
3	Giáo dục đạo đức	Tích cực tham gia các hoạt động xã hội	2			0,5	0,5							2,5	0,5		1,5	15%
4	Giáo dục đạo đức	Bảo vệ hòa bình	2	1			1						1	2	2	1	2,75	27,5%
5	Giáo dục đạo đức	Khách quan và công bằng	2										1				2,5	25%
Tổng số câu			10	2		1,5	2,5						2				16	
Tổng số điểm				3,0		4,0			0,0			3,0		4,0	3,0	3,0	10	100
Tỉ lệ %				30		40			00			30		40	30	30	100	

2. Bản đặc tả

TT	Mạch kiến thức	Tên bài/chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Mức độ đánh giá							
				TNKQ			Tự luận				
				Nhiều lựa chọn			"Đúng – Sai"				
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu
1	Giáo dục đạo đức	Sống có lí tưởng	Nhận biết: Nêu khái niệm sống có lí tưởng. Giải thích được ý nghĩa việc sống có lí tưởng. Thông hiểu: Nhận biết được lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam.	2			0,5	0,5			
2	Giáo dục đạo đức	Khoan dung	Nhận biết: Nêu được khái niệm khoan dung và biểu hiện của khoan dung Thông hiểu: Nhận biết được giá trị của khoan dung.	2	1		0,5	0,5			
3	Giáo dục đạo đức	Tích cực tham gia các hoạt động xã hội	Nhận biết: Hiểu được thế nào là hoạt động cộng đồng, nêu được một số hoạt động cộng đồng. Thông hiểu: Giải thích được sự cần thiết phải tham gia hoạt động cộng đồng.	2			0,5	0,5			
4	Giáo dục đạo đức	Bảo vệ hòa bình	Nhận biết: Nêu được thế nào là hòa bình và bảo vệ hòa bình các biểu hiện của hòa bình. Thông hiểu: Giải thích được vì sao cần bảo vệ hòa bình Vận dụng: Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hòa bình.	2	1			1			1
5	Giáo dục đạo đức	Khách quan và công bằng	Nhận biết: Nhận biết được các biểu hiện của khách quan và công bằng Vận dụng: - Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống. - Phê phán những biểu hiện không khách quan công bằng.	2							1
Tổng số câu			16	10	2		1,5	2,5			2
Tổng số điểm			10				3,0			3,0	
Tỉ lệ %			100				40			30	



(Đề kiểm tra gồm 02 trang)

PHẦN 1: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Em hãy đọc kĩ ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

BẾN TÀU TRONG THÀNH PHỐ

(**Lược một đoạn:** Sau những buổi đi học về, Hưng thường quanh quẩn ở nhà. Cậu vẽ nhiều thứ nhưng thích nhất là vẽ tàu thủy. Hưng có một người anh cùng cha khác mẹ tên Hà. Khi bố và mẹ anh Hà chia tay, anh sống cùng mẹ. Bố và mẹ Hưng rất quan tâm, quý mến anh. Do mẹ anh Hà phải đi Liên Xô học nên bố mẹ Hưng đưa anh đến ở nhà Hưng. Hưng không thích điều đó vì sợ từ nay cậu không còn được chiều chuộng nhất nhà nữa. Cậu bé còn không ưa anh vì đôi mắt xéch và nước da đen nhem.)

Có một hôm Hưng chạy chơi đâu về, thấy một vết mực loang trên cái tranh con tàu thủy để trên bàn mà Hưng vừa mới vẽ, tô màu cẩn thận. Hưng nghĩ ngay là anh Hà cố ý đánh đổ mực vào tranh. Hưng chộp lấy tờ tranh vò nhàu đi rồi òa lên khóc. Hưng khóc vì tiếc tranh thì ít, vì ức thì nhiều.

- Làm sao thế con? - Mẹ hỏi.

Anh Hà.... - Hưng vừa nói vừa nức nở. Anh Hà đánh đổ mực ra tranh của con. Không phải đâu. - Mẹ Hưng nói. - Không phải đâu, tại con mèo đấy. Ban nãy con mèo nó làm đổ mực tung tóe, anh Hà đã lau bàn và lọ mực, nhưng tranh của con thì không lau được.

- Không phải tại con mèo đâu, - Hưng đồ riệt cho Hà, - tại anh Hà đấy!

- Tại con mèo!

- Tại anh Hà!

- Hưng! Mẹ Hưng đột nhiên quát lên, chưa bao giờ Hưng thấy mẹ giận như vậy. Rồi mặt mẹ bỗng buồn hẳn đi, mắt mẹ rom róm. - Hưng tại sao con lại nghĩ ác về anh con như vậy?... Tại sao con lại như vậy? Mẹ thật là khổ tâm... Con phải xin lỗi anh con.

Đến chiều, khi con mèo về ăn cơm, Hưng trông thấy chân con mèo có dính tí mực Hưng biết là mình đã nghi oan cho anh Hà nhưng vừa tự ái vừa ngượng nên Hưng vẫn lẳng lẳng chẳng nói gì.

(**Lược một đoạn:** Đêm ấy, Hưng khó ngủ nên cậu lấy hết can đảm làm lành với anh. Hai anh em vui vẻ trò chuyện rồi Hưng ngủ thiếp đi trong giấc mơ ngọt ngào. Một hôm, mẹ đưa hai anh em ra bến tàu chơi. Nghe tiếng còi tàu, Hưng thấy nôn nao, tưởng như sắp phải xa anh Hà. Cậu muốn anh ở lại mãi mãi để cậu được sửa chữa lỗi lầm, được thương anh Hà nhiều hơn.)

Bỗng tự nhiên Hưng buột ra tiếng gọi:

- Anh Hà ơi!

- Gì thế?
 - Anh ở đây với em, với má mãi nhé!
 - Mãi thì chắc là chả được đâu, nhưng anh còn ở đây lâu, năm năm kia mà.
 - Em biết rồi! Nhưng cuối cùng anh vẫn ở xa em, anh đi rồi em chơi với ai? Chẳng lẽ em ra bãi sông một mình, em chạy một mình, em cười một mình à? Chán lắm!
 - Hay là, khi nào mẹ anh về, anh sẽ nói với mẹ anh xin chuyển công tác lên đây. Hai đứa ở gần nhau, má sẽ cho anh với Hưng ra bãi sông luôn. Chúng mình sẽ chơi với nhau mãi.

Chợt Hưng bậm môi, cúi đầu xuống rồi ngẩng lên, mếu máo:

- Anh Hà ơi! Anh đừng giận em nhé!

- Giận cái gì kia? - Hà ngơ ngác.

- Về cái chuyện đổ lọ mực ấy.

À...Mà anh không nhớ chuyện ấy đâu. Thôi chúng mình về đi, kéo má đứng lâu một mình, má buồn...

Hai anh em nắm tay nhau chạy về phía bờ. Đằng sau là con tàu trắng đang đi xa dần. Gió mùa xuân thổi phất phật trên những vạt ngô xanh mướt.

(Xuân Quỳnh, Trích 65 truyện ngắn hay dành cho thiếu nhi,
 NXB Kim Đồng, 2022, Tr.236-244)

*** Chú thích:**

(1) **đổ riệt**: khăng khăng đổ lỗi, trút trách nhiệm cho người nào đó, bất chấp phải trái, đúng sai.

(2) **ngượng**: tự cảm thấy bối rối mất tự nhiên trước người khác thường vì thấy mình có điều gì đó không nên, không phải hoặc không xứng đáng.

(3) **má**: mẹ (Hà gọi mẹ của Hưng là má còn gọi người sinh ra mình là mẹ.)

Câu a: Chỉ ra lời của người kể chuyện và lời nhân vật trong phần **in đậm**. (1,0 điểm)

Câu b: Lời của nhân vật trong câu (a) được dẫn theo cách nào? Chuyển lời dẫn đó sang cách dẫn gián tiếp. (1,0 điểm)

Câu c: Nêu nội dung bao quát của văn bản. (1,0 điểm)

Câu d: Những lời nói và thái độ của mẹ với Hưng khi cậu khăng khăng đổ lỗi cho anh Hà giúp em cảm nhận như thế nào về nhân vật người mẹ? (1,0 điểm)

Câu e: Câu chuyện trên đã tác động gì đến bản thân em? Hãy trả lời trong khoảng 100 đến 150 chữ. (2,0 điểm)

PHẦN 2: VIẾT (4,0 điểm)

Em hãy viết bài văn nghị luận phân tích truyện “Bến tàu trong thành phố” của tác giả Xuân Quỳnh.

Hết

(Học sinh nộp lại đề sau khi hết thời gian làm bài)

Họ tên học sinh:.....

Số báo danh:..... Phòng:..... Lớp:



PHẦN	Nội dung	Điểm
1. ĐỌC HIỂU	Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu bên dưới	6,0
	Câu a: * Lời của người kể chuyện: <i>Chợt Hưng bậm môi, cúi đầu xuống rồi ngẩng lên, méu máo:</i> * Lời của nhân vật: – <i>Anh Hà ơi! Anh đừng giận em nhé!</i>	1,0
	Câu b: - Lời của nhân vật được dẫn bằng cách dẫn trực tiếp: dùng dấu hai chấm và đặt lời nói của người mẹ sau dấu gạch đầu dòng - Chuyển sang dẫn gián tiếp: <i>Hưng bậm môi, cúi đầu xuống rồi ngẩng lên, méu máo nói với anh Hà rằng anh ấy đừng giận nó nữa.</i>	1,0
	Câu c: Truyện kể về việc Hưng đổ oan cho anh Hà làm mực loang trên bức tranh tàu thủy của mình. Dù mẹ đã bảo do con mèo làm nhưng Hưng không tin. Sau khi nhận ra thật sự thật, cậu chủ động làm lành với anh. Từ đó, cậu càng gắn bó, yêu thương và muốn ở cùng anh mãi.	1,0
	Câu d: Qua thái độ giận dữ, lời nói chát vắn con “Hưng tại sao con lại nghĩ ác về anh con như vậy?... Tại sao con lại như vậy? Mẹ thật là khổ tâm... Con phải xin lỗi anh con.” cho thấy mẹ Hưng - Là một người công bằng, không thiên vị. Dù Hưng là con ruột và Hà là con người vợ trước của chồng nhưng bà đối xử với cả hai rất công tâm - Là người nghiêm khắc trong việc giáo dục con, không dung túng cho suy nghĩ hẹp hòi, ích kỉ của con - Nhân hậu, yêu thương cả 2 con sâu sắc, muốn anh em hoà thuận	1,0
	Câu e: HS nêu ý kiến cá nhân về tác động của câu chuyện đối với bản thân. Giáo viên cần ghi nhận những ý kiến miễn hợp lí. Có thể nêu ra một số ý sau: - Nhận ra tình cảm anh em thiêng liêng, cao cả - Hiểu được cần trân trọng và giữ gìn tình cảm anh em, không nên làm tổn thương nhau bằng những hành động, lời nói khi nóng giận. - Cần tìm hiểu kĩ càng trước những lời nói phán xét người khác. - Mỗi tình huống cụ thể hay trải nghiệm trong cuộc đời sẽ giúp con người trưởng thành và biết chiêm nghiệm hơn. - Biết dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi là một biểu hiện của sự trưởng thành trong nhận thức, tình cảm. - Trân trọng những giá trị tốt đẹp của tình cảm gia đình, tình thân - Trân trọng khoảng thời gian bên gia đình, người thân khi còn có thể để sau này không phải hối tiếc. ...	2,0
2. VIẾT	Em hãy viết bài văn nghị luận phân tích truyện “Bến tàu trong thành phố” của tác giả Xuân Quỳnh.	4,0

	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận phân tích tác phẩm văn học. Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu tên tác giả, tác phẩm, khái quát chủ đề và những đặc sắc nghệ thuật. Thân bài phân tích đặc sắc về chủ đề và nghệ thuật. Kết bài khẳng định lại ý kiến về chủ đề và những nét đặc sắc ở hình thức nghệ thuật, bài học.</p>	0,5
	<p>b. Xác định đúng nội dung</p> <p>* Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tên tác phẩm, tên tác giả - Khái quát những nét đặc sắc của tác phẩm về chủ đề và hình thức nghệ thuật nổi bật <p>* Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày luận điểm về chủ đề tác phẩm: Tình cảm gia đình, đặc biệt là tình cảm anh em gắn bó. - Phân tích lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ một vài khía cạnh nội dung chủ đề: (HS có thể lựa chọn phân tích nhân vật hay các sự việc để làm rõ chủ đề). Gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Tình cảm của nhân vật anh Hà dành cho Hưng: Khi thấy con mèo làm đổ mực ra tranh, anh đã lau mực ở tranh cho em; khi thấy em xin lỗi thì vui vẻ trò chuyện, cùng em đi chơi → Luôn quan tâm em, bao dung, không trách cứ em. + Tình cảm của nhân vật Hưng dành cho anh Hà: <ul style="list-style-type: none"> • Ban đầu: Không thích anh Hà vì sợ sự xuất hiện của anh khiến mình không được nuông chiều như trước nữa, đổ tội cho anh. • Về sau: Nhận ra sự thật, nhận ra sai trái của mình. Muốn anh ở đây mãi, muốn cùng chơi với anh, sợ anh rời đi,... → yêu thương anh, biết nhận và sửa lỗi. - Trình bày luận điểm về những nét đặc sắc nghệ thuật + Tạo dựng tình huống truyện: Nhân vật Hưng hiểu lầm anh Hà đánh đổ lọ mực → sự non nớt, bông bột của nhân vật. Sau này mới vỡ lẽ để thay đổi nhận thức,... + Cốt truyện đơn giản: Xoay quanh một gia đình tuy không cùng huyết thống nhưng rất yêu thương, quan tâm lẫn nhau. + Cách xây dựng nhân vật + Chi tiết tiêu biểu - Phân tích lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ các đặc sắc nghệ thuật trong tác phẩm <p>* Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại ý kiến về chủ đề, những nét đặc sắc nghệ thuật - Nêu suy nghĩ, cảm xúc hoặc bài học rút ra từ tác phẩm 	3,0
	<p>c. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0,25
	<p>d. Sáng tạo: Lời văn sinh động, có cảm xúc, cách diễn đạt sáng tạo</p>	0,25

Hết

UBND PHƯỜNG TRUNG MỸ TÂY
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN QUANG KHẢI



BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn: Ngữ văn 9

Thời gian làm bài: 90 phút

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc hiểu	- Văn bản văn học (Truyện) - Tiếng Việt: Cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp và việc sử dụng dấu câu	Nhận biết: - Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Xác định lời dẫn và cách dẫn. Thông hiểu: - Nêu được nội dung bao quát của văn bản; bước đầu biết phân tích nhân vật trong tính chính thể của tác phẩm. - Thuật lại lời nói của nhân vật theo cách dẫn gián tiếp. Vận dụng: - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản đã học mang lại. (Trả lời khoảng 100 - 150 chữ).	1 T L 0,5 TL	1 TL 1 TL 0,5 TL	1 TL	5 TL
2.	Viết	Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: - Viết được một văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của nó.	1*	1*	1*	1 TL*
Tổng				1,5 TL	2,5 TL	2 TL	6 TL
Tỉ lệ %				25	45	30	100
Tỉ lệ chung				70		30	100

UBND PHƯỜNG TRUNG MỸ TÂY
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN QUANG KHẢI

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn: Ngữ văn 9

Thời gian làm bài: 90 phút

TT	Kĩ năng	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Văn bản văn học (Truyện)	0	1,5	0	2,5		1	60
2	Viết	Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học	0	1*	0	1*		1*	40
Tổng			0	1,5	0	2,5		2	
Tỉ lệ %			25		45		30		100
Tỉ lệ chung %			70			30			



I. TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm) Mỗi câu đúng 0,25 điểm.

Câu 1: Ba Minh là tài xế lái xe tải, khi xe có khối lượng m đi trên đường với tốc độ trung bình v . Minh giúp ba tính động năng của xe để bảo đảm khoảng cách an toàn khi xe phanh theo công thức nào sau đây?

- A. $W_d = m \cdot v_2$. B. $W_d = 2 \cdot m \cdot v_2$. C. $W_d = \frac{1}{2} \cdot m \cdot v$. D. $W_d = \frac{1}{2} \cdot m \cdot v_2$.

Câu 2: Một thùng hàng có khối lượng m , ba Minh khiêng lên sàn xe độ cao h so với mặt đất. Nếu lấy mặt đất làm gốc thì thế năng của thùng hàng là:

- A. $W_t = 10 \cdot m \cdot h$. B. $W_t = 10 \cdot m$. C. $W_t = \frac{1}{2} \cdot m \cdot h$. D. $W_t = \frac{10}{h}$.

Câu 3: Trong các đơn vị sau đây, đơn vị nào là đơn vị đo công suất?

- A. J. B. N. m. C. TBU. D. W.

Câu 4: Khi ba Minh dùng một lực 500 N để nâng thùng hàng từ mặt đất lên cao 1,6m trong thời gian 5 giây. Công suất của ba Minh là:

- A. 160W. B. 1562,5W. C. 4000W. D. 506,6W.

Câu 5: Trong giờ học STEM, nhóm của bạn Minh thiết kế một mô hình “nhà chống cháy thông minh” có gắn cảm biến nhiệt và chuông báo động, đèn cảnh báo.... Khi lắp mạch điện, Minh nhận thấy nếu dùng dây dẫn quá nhỏ thì chuông kêu yếu và cảm biến hoạt động không ổn định do điện trở lớn. Để mạch điện hoạt động tốt hơn, Minh cần dựa vào công thức nào để lựa chọn dây dẫn phù hợp?

- A. $R = \rho \cdot \frac{S}{l}$. B. $R = \rho \cdot \frac{l}{S}$. C. $R = S \cdot \frac{l}{\rho}$. D. $R = S \cdot \frac{\rho}{l}$.

Câu 6: Bạn Minh cần làm giảm điện trở trong mạch điện vì điện trở có tác dụng ...

- A. cản trở dòng điện chạy qua mạch.
B. tăng cường độ dòng điện qua mạch.
C. đo cường độ dòng điện qua mạch.
D. đổi chiều dòng điện qua mạch.

Câu 7: Khi Minh mạch điện hoạt động, cường độ dòng điện chạy qua mạch sẽ phụ thuộc như thế nào vào hiệu điện thế hai đầu mạch và điện trở của dây dẫn?

- A. Tỷ lệ thuận với hiệu điện thế và điện trở.
B. Tỷ lệ thuận với hiệu điện thế và tỷ lệ nghịch với điện trở.
C. Tỷ lệ thuận với hiệu điện thế và không phụ thuộc vào điện trở.
D. Tỷ lệ nghịch với hiệu điện thế và điện trở.

Câu 8: Khi Minh xem các dụng cụ điện để lắp vào mô hình, thông số công suất định mức trên thiết bị giúp Minh biết:

- A. thiết bị có thể chạy lâu mà không hỏng.
- B. công suất tiêu thụ khi hoạt động bình thường.
- C. công suất tối đa thiết bị chịu được.
- D. công suất để thiết bị khởi động.

Câu 9: Khi mạch điện hoạt động, cường độ dòng điện qua mạch là 0,25A, hiệu điện thế giữa hai đầu mạch 12V. Công suất tiêu thụ của mạch là:

- A. 12,25W.
- B. 11,75W.
- C. 48W.
- D. 3W.

Câu 10: Khi dòng điện xoay chiều chạy qua bóng đèn cảnh báo (LED) trong mạch, dòng điện đã gây ra tác dụng:

- A. sinh lí và phát sáng.
- B. từ và phát sáng.
- C. nhiệt và phát sáng.
- D. phát sáng.

Câu 11: Thiết bị nào sau đây hoạt động dựa vào tác dụng từ của dòng điện?

- A. Bóng đèn.
- B. Chuông báo cháy.
- C. Quạt điện.
- D. Bình đun nước

Câu 12: Tính chất nào của đồng (Cu) có vai trò quan trọng nhất khi dùng nó làm dây dẫn điện trong mạch?

- A. Dẫn điện tốt và dễ uốn.
- B. Dẫn nhiệt tốt và khó gãy.
- C. Màu sắc đẹp và dẫn nhiệt tốt.
- D. Khó bị ăn mòn và có ánh kim.

Câu 13: Phát biểu nào sau đây *sai* về tungsten?

- A. Có tính dẫn điện.
- B. Có nhiệt độ nóng chảy cao nhất trong các kim loại.
- C. Dễ bị ăn mòn trong điều kiện thường.
- D. Được dùng làm dây tóc bóng đèn.

Câu 14: Khi cho sodium (Na) tiếp xúc với nước, điều gì chứng tỏ phản ứng xảy ra rất mạnh?

- A. Nước chuyển sang màu xanh.
- B. sodium (Na) chìm xuống đáy.
- C. sodium (Na) chuyển động trên mặt nước và phát ra khí.
- D. Xuất hiện lớp kim loại khác bám lên sodium (Na).

Câu 15: Nhôm thường được dùng để làm nồi, xoong. Trong khi sắt chủ yếu dùng trong các công trình xây dựng. Nguyên nhân chính là:

- A. Sắt dẫn nhiệt và điện tốt hơn nhôm.
- B. Nhôm nhẹ, dẻo và không bị gỉ dễ dàng, còn sắt cứng, chắc.
- C. Sắt nhẹ hơn nhôm nên dùng làm công trình.
- D. Nhôm có màu đẹp hơn sắt nên làm nồi, sắt dùng làm xây dựng.

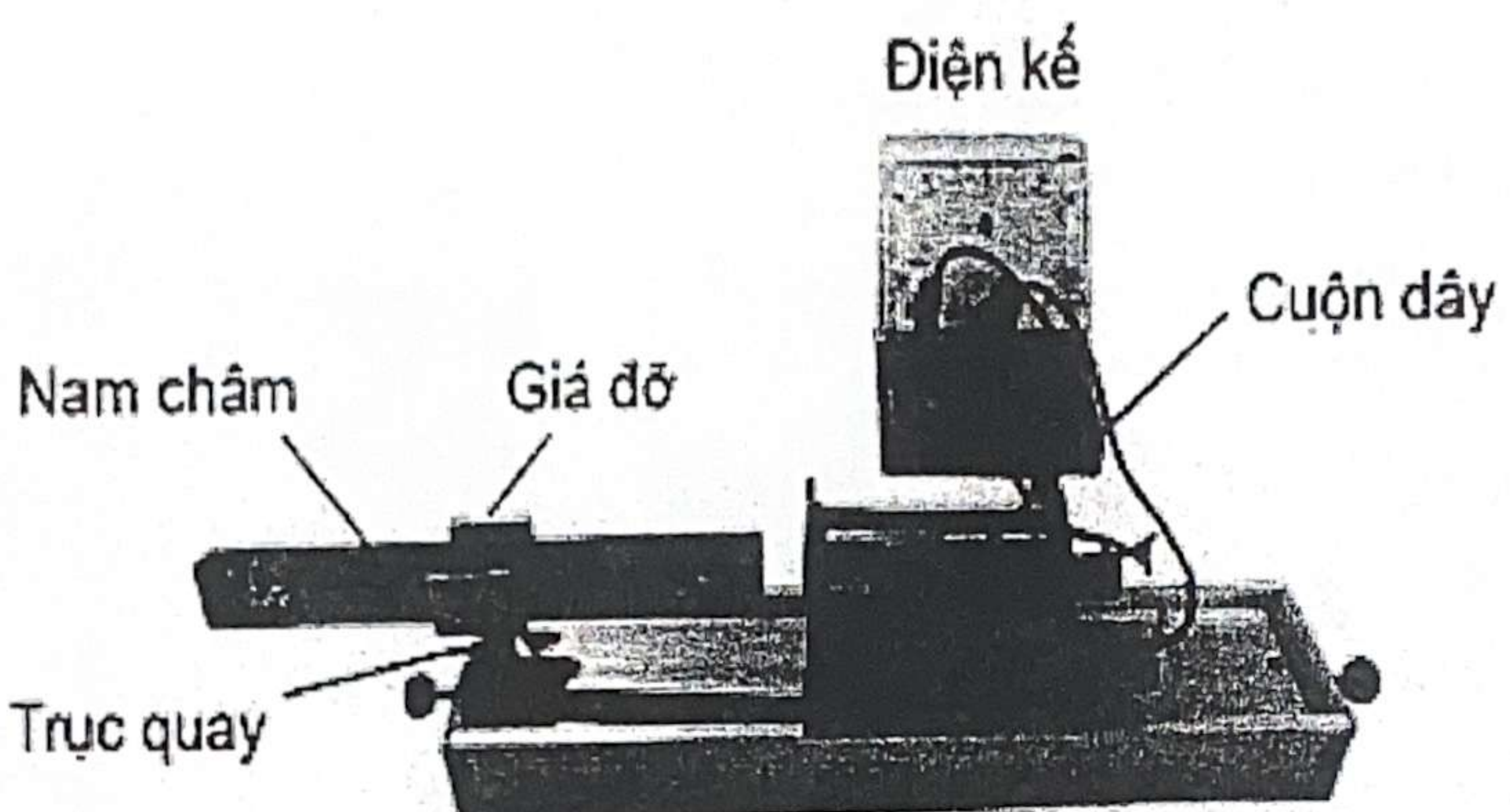
Câu 16: Dãy kim loại nào sau đây được sắp xếp theo chiều hoạt động hóa học giảm dần?

- A. K, Ag, Cu, H, Pb, Fe, Zn, Al, Mg, Ca, Na, Au.
- B. Au, Ag, Cu, Pb, Fe, Zn, Al, Mg, Ca, Na, H, K.
- C. Au, Ag, Cu, H, Pb, Fe, Zn, Al, Mg, Ca, Na, K.
- D. K, Na, Ca, Mg, Al, Zn, Fe, Pb, H, Cu, Ag, Au.

II. TRẮC NGHIỆM MỆNH ĐỀ ĐÚNG/SAI: (2,0 điểm) Mỗi ý đúng 0,25 điểm.

Học sinh trình bày lên giấy bài làm theo hướng dẫn:

Câu: A: Đúng (Sai); B: Đúng (Sai); C: Đúng (Sai); D: Đúng (Sai)

<p>Câu 17: Đặt một nam châm vĩnh cửu (có thể quay quanh trục) trước cuộn dây dẫn nối với một điện kế.</p> 	Đúng	Sai
<p>A. Dòng điện xuất hiện trong cuộn dây khi số đường sức từ qua cuộn dây biến thiên được gọi là dòng điện cảm ứng.</p>		
<p>B. Dòng điện cảm ứng chỉ xuất hiện khi nam châm chuyển động lại gần cuộn dây, không xuất hiện khi nam châm chuyển động ra xa.</p>		
<p>C. Để tạo ra dòng điện xoay chiều có thể cho nam châm quay đều trước cuộn dây, vì lúc này số đường sức từ qua tiết diện S của cuộn dây luân phiên tăng giảm.</p>		
<p>D. Khi nam châm quay trước cuộn dây; kim điện kế quay qua trái, qua phải xung quanh số 0, chứng tỏ có xuất hiện dòng điện xoay chiều. Động cơ quạt điện, máy bơm nước, tủ lạnh... hoạt động nhờ dòng điện xoay chiều.</p>		

Câu 18: Khi tìm hiểu về kim loại, bạn Minh đưa ra các kết luận sau:	Đúng	Sai
A. Kim loại có tính dẻo, có thể dát mỏng và kéo sợi được; dẫn nhiệt, dẫn điện nên ứng dụng nhiều trong đời sống và kỹ thuật ...		
B. Tất cả kim loại đều tác dụng với nước ở nhiệt độ thường.		
C. Khi cho Kẽm (Zn) phản ứng với HCl, phản ứng sẽ tạo ra zinc chloride và khí hydrogen: $Zn + 2HCl \rightarrow ZnCl_2 + H_2$.		
D. Nếu kim loại A đứng sau kim loại B trong dãy hoạt động thì A đẩy được B ra khỏi dung dịch muối.		

III. TỰ LUẬN: (4,0 điểm)

Câu 19: (1,0 điểm) Một tia sáng truyền từ thủy tinh ($n_1 = 1,5$) vào nước ($n_2 = 4/3$).

- Tính số đo góc tới hạn?
- Khi góc tới 45° thì có tia khúc xạ không? Vì sao?

Câu 20: (1,0 điểm) Một thấu kính hội tụ có tiêu cự 5cm. Người ta đặt một vật AB cao 2cm, cách thấu kính 3cm sao cho vật vuông góc với trục chính của thấu kính này.

- Vẽ ảnh của vật AB tạo bởi thấu kính?
- Nêu tính chất của ảnh tạo bởi thấu kính?

Câu 21: (2,0 điểm) Mạch điện trong mô hình bạn Minh có hai bóng đèn có điện trở lần lượt $R_1 = 30\Omega$ và $R_2 = 10\Omega$ mắc song song với nhau vào nguồn điện có hiệu điện thế 6V.

- Tính điện trở tương đương của mạch điện?
- Tính cường độ dòng điện qua mạch?
- Tính năng lượng điện đã tiêu thụ trong 0,5 phút?
- Mắc thêm cảm biến nhiệt có điện trở $R_3 = 20\Omega$ nối tiếp vào mạch thì cường độ dòng điện qua mạch tăng hay giảm? Vì sao?

Hết.

(Học sinh nộp lại đề sau khi hết thời gian làm bài)

Họ tên học sinh:

Số báo danh:..... Phòng: Lớp:



I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm) Mỗi câu đúng 0,25 điểm

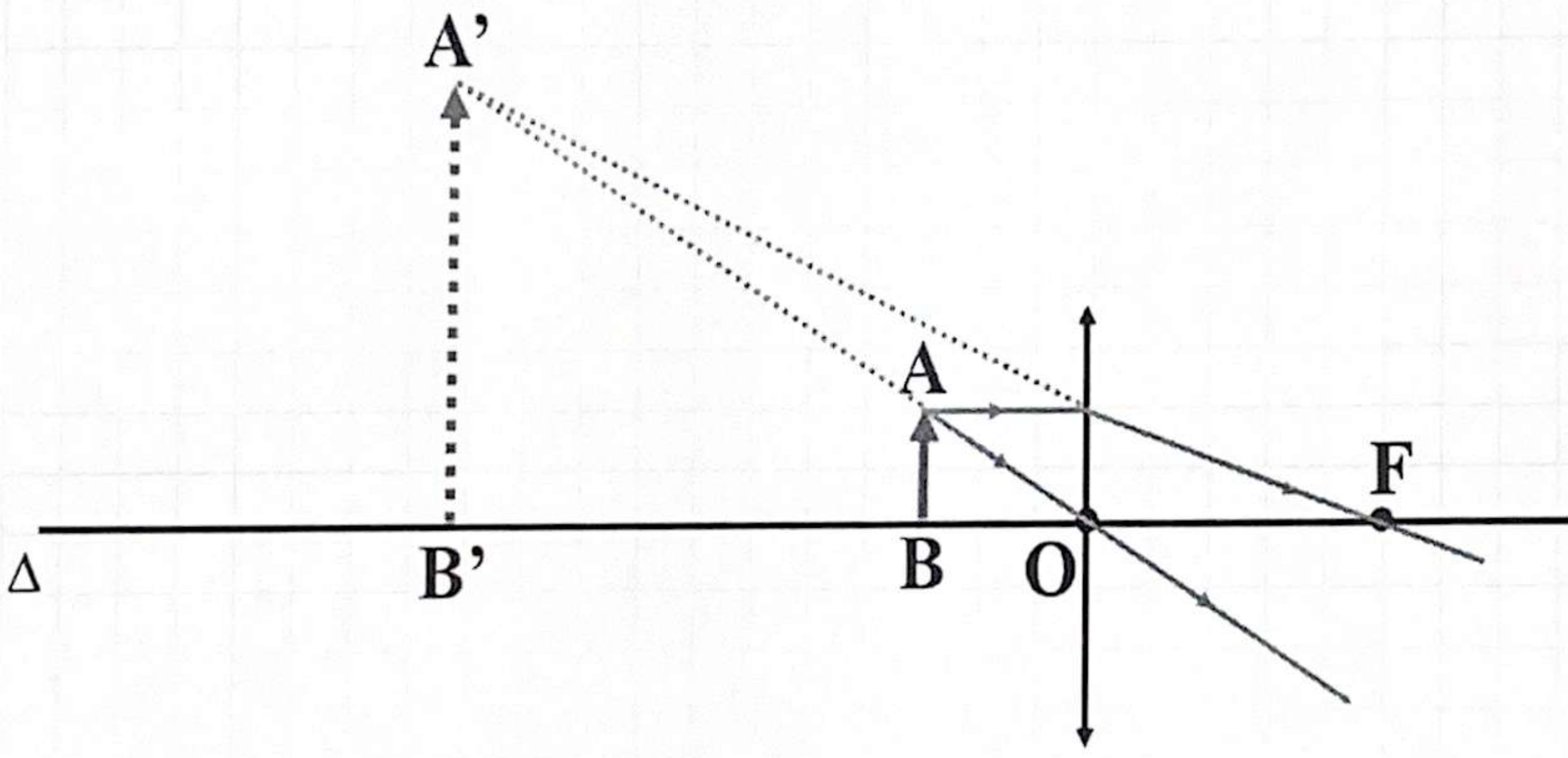
CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	D	A	D	A	B	A	B	B	D	C	B	A	C	C	B	D

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM MỆNH ĐỀ ĐÚNG/SAI: (2,0 điểm) Mỗi ý đúng 0,25 điểm

Câu 17: A - Đúng; B - Sai; C - Đúng; D - Đúng.

Câu 18: A - Đúng; B - Sai; C - Đúng; D - Sai.

III. PHẦN TỰ LUẬN: (4,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
19 (1,0 điểm)	a) $\sin i_{th} = \frac{n_2}{n_1} = \frac{4}{1,5} = \frac{4}{4,5} \rightarrow i_{th} = 62,73^\circ$	0,5đ
	b) $i = 45^\circ < i_{th}, \rightarrow$ có tia khúc xạ	0,5đ
20 (1,0 điểm)	a) Vẽ ảnh 	0,75đ
	b) Tính chất của ảnh: + Ảnh ảo. + Ảnh lớn hơn vật. + Ảnh cùng chiều với vật.	0,25đ
21 (2,0 điểm)	a) $\frac{1}{R_{td}} = \frac{1}{R_1} + \frac{1}{R_2} = \frac{1}{30} + \frac{1}{10} \rightarrow R_{td} = 7,5 (\Omega).$	0,5đ
	b) $I = \frac{U}{R} = \frac{6}{7,5} = 0,8 (A).$	0,5đ
	c) $W = U \cdot I \cdot t = 6 \cdot 0,4 \cdot 0,5 \cdot 60 = 72 (J).$	0,5đ
	d) Mắc cảm biến nhiệt có R_3 nối tiếp vào mạch thì: R_{td} tăng lên; Mà U không đổi; và $I = \frac{U}{R_{td}}$ \rightarrow I sẽ giảm.	0,5đ

Hết.

UBND PHƯỜNG TRUNG MỸ TÂY
TRƯỜNG THCS TRẦN QUANG KHẢI
TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN



MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2025-2026
MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 9 – THỜI GIAN LÀM BÀI 60 PHÚT
TRẮC NGHIỆM 40% - CÂU ĐÚNG SAI 20% - TỰ LUẬN 40%

1. Thời điểm kiểm tra: Tuần từ 22/12/2025 đến 27/12/2025
2. Thời gian làm bài: 60 phút
3. Nội dung: Từ Bài 1: Nhận biết một số dụng cụ, hoá chất. Thuyết trình một số vấn đề khoa học đến Bài 21: Sự khác nhau cơ bản giữa phi kim và kim loại
4. Hình thức kiểm tra

Phần I (4,0 điểm)	Phần II (2,0 điểm)	Phần III (4,0 điểm)
16 câu trắc nghiệm 4 lựa chọn (0,25 điểm/câu).	2 câu trắc nghiệm đúng sai, mỗi câu 4 ý (1,0 điểm/câu).	3 câu tự luận (2 câu 1 điểm, 1 câu 2 điểm).

✓ Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.

5. Bảng năng lực và cấp độ tư duy

Năng lực	Cấp độ tư duy								
	Phần I			Phần II			Phần III		
	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
Nhận biết KHTN	12			4					
Tìm hiểu tự nhiên		4			2			3	
Vận dụng kiến thức kỹ năng						2			5
Tổng	12	4		4	2	2		3	5

Ghi chú: Các con số trong bảng thể hiện số lượng lệnh hỏi

6. Cấu trúc

	Phần I (4,0 điểm)			Phần II (2,0 điểm)			Phần III (4,0 điểm)	
	Trắc nghiệm	Mức độ		Mức độ			Mức độ	
		Nhận biết	Thông hiểu	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Thông hiểu	Vận dụng
Số câu/ý	16	12	04	04	02	02	4	5
Số điểm	4,0	3,0	1,0	1,0	0,5	0,5	1,5	2,5
Điểm lý thuyết		3,0	1,0	2,0			1,5	0,5
Điểm bài toán								2,0

7. Ma trận

STT	Nội dung kiến thức	Phần I		Phần II			Phần III	
		Nhận biết	Thông hiểu	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Thông hiểu	Vận dụng
1	Bài 2. Động năng. Thế năng.	C1,2						
2	Bài 4. Công và công suất.	C3	C4					
3	Bài 6. Phân xạ toàn phần.							C1a,b
4	Bài 8. Thấu kính							C2a, 2b
5	Bài 11. Điện trở. Định luật Ohm.	C5,6,7						
6	Bài 12. Đoạn mạch nối tiếp, song song.							
7	Bài 13. Năng lượng của dòng điện và công suất điện.	C8	C9				C3 a,b,c	C3d
8	Bài 14. Cảm ứng điện từ. Nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều			1a,b	1c	1d		
9	Bài 15. Tác dụng của dòng điện xoay chiều	C10,11						
10	Bài 18. Tính chất chung của kim loại.	C12,C13	C14	2a,b				
11	Bài 19. Dây hoạt động hóa học.	C15	C16		2c	2d		
	Điểm	3,0	1,0	1,0	0,5	0,5	1,5	2,5

8. Đặc tả

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Đơn vị kiến thức	Nhận biết		Thông hiểu	
	Yêu cầu cần đạt	Câu	Yêu cầu cần đạt	Câu
Bài 2. Động năng. Thế năng	- Viết được biểu thức tính động năng của vật.	[1]		
	- Viết được biểu thức tính thế năng của vật ở gần mặt đất	[2]		
Bài 4. Công và công suất	- Liệt kê được một số đơn vị thường dùng đo công và công suất.	[3]	- Tính được công và công suất trong một số trường hợp đơn giản.	[4]
Bài 11. Điện trở. Định luật Ohm	- Nêu được điện trở có tác dụng cản trở dòng điện	[5]		
	- Nêu được định luật Ohm.	[6]		
	- Nêu được (không yêu cầu thành lập): Công thức tính điện trở của một đoạn dây dẫn (theo độ dài, tiết diện, điện trở suất).	[7]		
Bài 13. Năng lượng của dòng điện và công suất điện	- Nêu được công suất điện định mức của dụng cụ điện.	[8]	- Tính được công suất điện trong trường hợp đơn giản.	[9]
Bài 15. Tác dụng của dòng điện xoay chiều	- Dòng điện xoay chiều có tác dụng nhiệt, phát sáng, tác dụng từ, tác dụng sinh lí.	[10] [11]		
Bài 18. Tính chất chung của kim loại	- Nêu được tính chất vật lí của kim loại.	[12]	Mô tả được một số khác biệt về tính chất giữa kim loại thông dụng (nhôm, sắt, vàng,...)	[14]
	- Trình bày được tính chất hóa học cơ bản của kim loại	[13]		
Bài 19. Dây hoạt động hóa học	- Nêu được dãy hoạt động hoá học (K, Na, Ca, Mg, Al, Zn, Fe, Pb, H, Cu, Ag, Au).	[15]	Mô tả được thí nghiệm (qua hình vẽ) khi cho kim loại tiếp xúc với nước, hydrochloric acid,..	[16]
	- Trình bày được ý nghĩa của dãy hoạt động hóa học.			
Điểm		3,0		1,0

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM MỆNH ĐỀ ĐÚNG/SAI

Đơn vị kiến thức	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng	
	Yêu cầu cần đạt	Câu	Yêu cầu cần đạt	Câu	Yêu cầu cần đạt	Câu
Bài 14. Cảm ứng điện từ. Nguyên	-Nêu được điều kiện xuất hiện dòng điện cảm ứng.	1a,b	Quan sát hình, rút ra được: Khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện của cuộn dây	1c	Từ nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều, giải thích được hiện	1d

tác tạo ra dòng điện xoay chiều	-Nêu được nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều.		dẫn kín biến thiên thì trong cuộn dây đó xuất hiện dòng điện cảm ứng.		tượng thực tế khi dùng dòng điện xoay chiều.	
Bài 18. Tính chất chung của kim loại	-Nêu được tính chất vật lí của kim loại. -Trình bày được tính chất hóa học cơ bản của kim loại.	2a,b				
Bài 19. Dây hoạt động hóa học			Viết phương trình phản ứng khi cho kim loại tác dụng với nước, hydrochloric acid,..	2c	Từ ý nghĩa của dây hoạt động hóa học, dự đoán phản ứng hóa học của các kim loại với nước, dung dịch acid, dung dịch muối.	2d
Điểm		1,0		0,5		0,5

PHẦN III. TỰ LUẬN

Đơn vị kiến thức	Thông hiểu		Vận dụng	
	Yêu cầu cần đạt	Câu	Yêu cầu cần đạt	Câu
Bài 6. Phản xạ toàn phần			Xác định được góc tới hạn. Dự vào điều kiện để có phản xạ toàn phần, xác định xem có tia khúc xạ hay không? Tại sao?	1a (0,5đ) 1b (0,5đ)
Bài 8. Thấu kính			- Vẽ được ảnh qua thấu kính. - Nêu tính chất ảnh.	2a (0,75đ) 2b (0,25đ)
Bài 12. Đoạn mạch nối tiếp, đoạn mạch song song	- Tính được điện trở tương đương của đoạn mạch một chiều mắc nối tiếp hoặc song song trong một số trường hợp đơn giản. - Tính được cường độ dòng điện trong đoạn mạch một chiều mắc song song trong một số trường hợp đơn giản.	3a (0,5đ) 3b (0,5đ)	Mắc thêm 1 điện trở, dự đoán xem cường độ dòng điện trong mạch tăng hay giảm (lập luận, không cần tính cụ thể)? Giải thích vì sao (giải thích đúng mới được trọn 0,5 điểm)?	3d (0,5đ)
Bài 13. Năng lượng của dòng điện và công suất điện	- Tính được năng lượng của dòng điện và công suất điện trong trường hợp đơn giản.	3c (0,5đ)		
Điểm		1,5		2,5